

NGÀY NAY

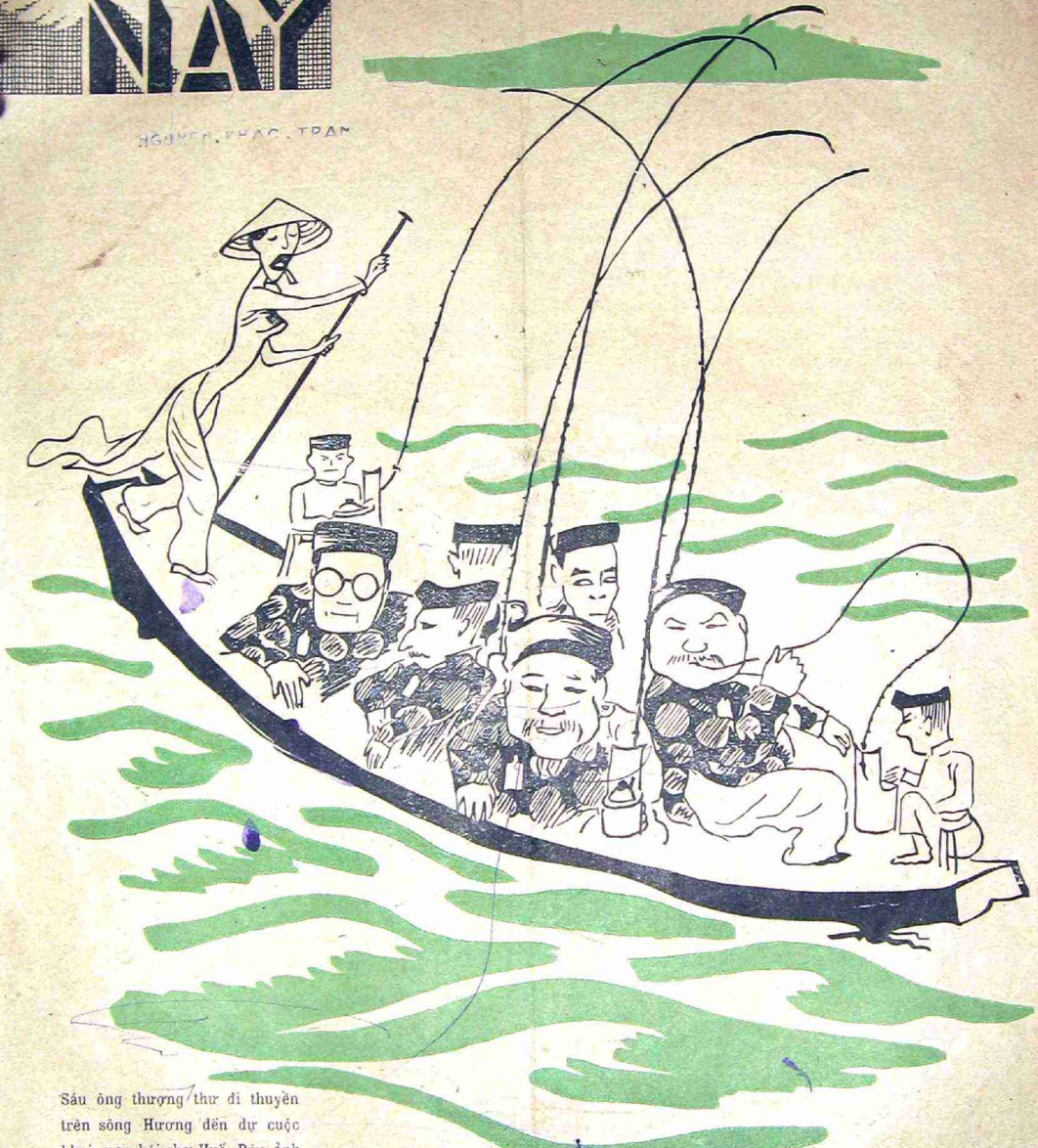
NĂM THỨ HAI SỐ 54

CHỦ NHẬT 11 AVRIL 1937

*Hội quán
cáo chí
Lê Lợi*

LƯU CHIẾU
VĂN HÓA ĐOÀN
SỐ 563

NGUYỄN PHẠC TRẦN



Sáu ông thượng thư đi thuyền
trên sông Hương đến dự cuộc
khai mạc hội chợ Huế. Bức ảnh
trên đây phóng viên N. N. đã họa
và gửi ra với câu ca dao sau này:

*Gió đưa cần trúc la đà
Một thuyền chạt nịch bài nga thượng thư*

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-ngiht bô-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bao chế rất công phu, có vị phải tìm phơi hàng tháng cở lấy đường-khi, có vị phải chôn xuống đất dùng 100 ngày để lấy thể khí và đất nhất là vị «chải cầu thận»

Có bệnh ở Thận, bắt cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay.

Bại thần — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiêu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỗi một... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa.

Di tinh — Khi trường đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, có khi

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý số cầu!

Tinh khí bắt sa nhập tử cung — Tinh khí ra rỉ rỉ, không vào tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, do lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lâu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm bại thận khi sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quai mắt... dùng thuốc này lại càng hay lắm Giá 1\$ một hộp

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay tháng kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, môi xung sống, ăn ngủ không đều hòa...

Điều kinh chúng ngọc số 80 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

TS50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bô huyết số 21 giá TS60 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cam on, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trong.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh LẬU, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ hoặc từ hoặc ra mù, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá TS90 — Lẽ toét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soài, đau lưng, đau lủy, nặng tới bặc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0\$60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lợc máu sát trùng.

— Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiêu tiện trong dục bất thường, có ghầy, có cặn, ướt quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, tóc rụng, giắt thì... uống thuốc này kèm với «Bổ ngũ tạng» số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn Bà bị di nọc bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiêu tiện khi trong khi dục, có vẩn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hỏn. Kém ăn, ít ngủ, đau mắt thì thần... kíp dùng «Đoan căn khí hư âm» số 37 giá 1p.00 và «Tảo nhập khí hư trùng» số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợc

đường sinh dục về sau.

Phạm phong, phong tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khí uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dầm bùn, lội nước mà với ham mê sắc dục hoặc những ngày quá nóng mà phong dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vẫn khí, nổi từng cục rồi lại lan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mõi, da vàng hoặc xám, đi đứng thờ ơ âm âm, mi mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phong tích số 13 giá 0p.50. Mới bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 1 hộp là cũng.

Bệnh tế rất nguy hiểm

(thuốc bô huyết phong tế được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc cổ kim thư được và số sinh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh tế thấp mười người hư máu cũ mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, dục huyết, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói tràn đi là gia truyền, là thánh dược Ồ! đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc này, rồi chết!

Thứ thuốc «bô huyết phong tế» số 81 (giá 1p.50) này huyết toàn mễ mãn. Ai đã dùng thuốc bổ huyết phong tế» của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tế thấp nữa.

Đã mắc bệnh tế thấp, uống thuốc này kèm với thuốc «tế thấp» số 6 (giá 0p.50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tế, các bệnh sản hậu.

LẬU NĂM KHÔNG ĐỂ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung
1.) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ trường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng: lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa: (quyền NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thái tổ lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết) (thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khi.

2.) Hành kinh hay rữa nơi cửa mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng dầm đi — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khỏi.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gan lửa (nhiệt nhập huyết thất) Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở không co lện, sinh ra hành k nh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi

Dùng thuốc «Thiên-địa-hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai»

Parong thuốc này phân nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, ngưu tất hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liên... Rồi theo cách «cửu chế hựu cửu» những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tìm 9 thứ là: rượu, gừng, mỳ, mướp đắng, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tìm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là «Cửu chế hựu cửu». Mỗi vị thuốc-phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là «THIÊN ĐỊA HOÀN»

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng co lện, bỏ mả, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai; dùng thuốc này mau có thai. Thụ là một thứ thuốc giồng con chưa từng có.

Lê-Huy-Phách

Nº 149, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — **Honggay:** Hoàng-đào-Quy, N°5 Théâtre; **Haiphong:** Nam-Tân, 100 Bonnal Haidương; **Phù-Vân** 3 phố Kho-học Ba-cình; **Vinh-Sinh,** 164 phố Tền-an; **Ninh-binh:** Ích-Trí, N° 41 rue du Marché; **Thalbinh** Minh-Bửu, 97 Jules Piquet; **Nam-dinh:** Việt-Long, 28 Champeaux; (trên trường học bên Cầu) **Thanh-hoa:** Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; **Vinh:** Sinh-Huy, 59 phố Ga; **Huế:** Văn-Hóa, 29 Paul Bert; **Quinhon:** Trần-vân-Thăng, Avenue Khải-dinh; **Nhà-trang:** Nguyễn-dinh-Tuyet, tailleur tonkinois; **Tuyhoa:** Nguyễn-xuân-Thiệu, **Dalat:** Nam-Nam được-phong; **Phan-rang** Bazar Từ-Son; **Phanri:** Ich-Công-thương-cuộc; **Faifo:** Châu-Liên, 228 Pont Japonais; **Quảng-Ngãi:** Lý-Hưng, route Coloniale; **Saigon:** Dương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhon Hoàng 15 Amiral Courbet; **Dakao:** Đức-Thánh 118 Albert 1er **Cholon:** Bạch-Loan, 300 rue des Marins; **Bentre:** Maison Tân-Thành **Thudamot:** Phúc Hưng Thái, **Thakhek:** Chung Kỳ, **Pnompenh:** Huỳnh-Trí, rue Ohiep và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại lý cả



BÙN LẦY NƯỚC ĐÔNG

Sinh kế ở thôn quê

DÂN QUÊ nghèo khổ đến cực điểm. Bây giờ điều nhận chân ấy đã hiển nhiên, không ai không biết mà cũng không ai giấu nổi. Nhưng thực ra, tình trạng khốn nạn như vậy từ lâu lắm. Chỉ khác rằng xưa kia nỗi thống khổ của dân quê ngấm ngầm, lặng lẽ như sự chết. Họ chỉ biết họ đói, nhưng không có cơm mà ăn; rét nhưng không có áo mà mặc. Vợ chồng nhìn nhau, nhìn con, rồi lặng lẽ ngậm nỗi nhịn khát, rồi nếu không nhịn được nữa, thì đành chết, có thể thôi. Thật là giản dị, một sự giản dị cay nghiệt, đau đớn.

Trước cảnh đói khát của họ, bà Andrée Viollis, một nhà phóng sự trẻ danh qua thám hiểm Đông dương năm xưa đã hạ tứ những câu bất diệt, đầy rẫy lòng thương. Đi qua vùng Nghệ, Tĩnh, bà được mục kích một cuộc phát triển: bà rừng mình khi trông thấy hàng ngàn con mắt linh động trong hàng ngàn khuôn mặt hốc-hác, nhiệm dầy sự đau khổ, khi nghe thấy tiếng kêu ăn thảm thiết của chừng ấy con người.

Những cảnh đáng thương ấy, đã thành ra một sự thường, một việc nhàm, vì xảy ra nhiều lần quá. Dân quê những ngày để kiếm

ăn cũng đã khó lòng mà đủ no, nên hè hơi mất mùa là trở nên hốc hác như thây ma, sống được ngày nào hay ngày ấy.

Trong đám người cơ cực ấy, cơ cực nhất là hạng người làm thuê làm mướn để kiếm miếng ăn, hoặc là không có miếng đất nào làm cơ sở, hoặc là có một vài sào ruộng tư điền, công điền không đủ nuôi thân. Hạng cùng dân ấy từ hồi để chòm đã bắt đầu phải làm những việc nặng nhọc, rồi từ đấy cho đến lúc tất nghỉ, họ chỉ được no bụng những ngày mùa hay những ngày hội mà thôi. Than ôi! hạng ấy lại là số đông. Theo một bản thông-kê của chính phủ, làm năm 1931, thì số hết thấy các điền chủ lớn nhỏ ở Đông dương chỉ có 2.179.500 người, mà toàn thể nhân dân tới những 20.170.000 người. Từ năm ấy đến nay, số cùng dân chỉ có phần tăng lên; những nơi khổ cực đói rét của họ cũng chỉ có phần tăng lên.

Sự nghèo khổ ấy của dân quê, có người đổ lỗi... cho dân quê. Họ thần nhiên luận rằng dân quê để con hàng đàn, hàng đồng, nhất là từ khi nước Pháp đem vệ sinh sang làm quà cho họ, cho nên không bao lâu ruộng họ cấy cấy không đủ nuôi đoàn bầu thê tử của họ nữa. Vậy liệu thuốc tiên

dem sự thịnh vượng lại cho nước annam, là hạn chế sinh dục cho hợp với trình độ kinh tế trong nước.

Nhưng đó là một phương thuốc cứng đờng. Và lại chỉ có thể dùng được phương thuốc ấy những người thâm hiểu vệ-sinh và khoa-học: dân quê, kể cả từ lúc nước Pháp đem vệ-sinh sang làm quà cho họ, dân quê không biết gì về vệ sinh và khoa học cả.

Mà lại là một phương thuốc kỳ quái, nếu ta nghĩ rằng một dân tộc 20 triệu người lại cần phải nghỉ để, trong lúc những nước khác, đông 50 triệu như nước Ý, đông 80 triệu như nước Đức, đương khuyến khích nhân dân sinh sản thật nhiều. Ở bên Ý chẳng hạn, số dân tăng một cách mau chóng, mà cứ bình tình mà so sánh, thì dân Ý hiện giờ sung sướng gấp mười dân Ý hồi nước ấy mới 16 triệu người.

Xem vậy thì đủ biết rằng nhiều người không phải là nguyên nhân của sự nghèo. Sự nghèo ở nước ta, nguyên nhân khác và rất phức tạp. Một phần là vì dân quê không được yên ổn làm ăn, yên ổn hưởng sinh lợi của mình. Nghĩa là vì họ bị bọn nhà giàu cho vay nặng lãi rút ruột, bọn một dân đục khoét, bọn cướp đến rứt ruột tương, hũu bao. Một phần

là vì phần đông họ chỉ biết có một nghề: làm ruộng; chỉ cấy có một thứ: lúa. Sự kinh-nghiệm cho ta hay rằng những miền nào cấy cây nhiều thứ hay ngoài công việc làm ruộng, còn có những kỹ nghệ nhỏ trong gia đình, đều được sung túc hơn mọi nơi. Một phần nữa là vì nhân dân ở Đông-dương san sẽ không được đều. Ở mấy tỉnh hạ du miền Bắc và ở vùng Tĩnh, Nghệ, số dân ở quá đông, còn những miền khoáng dã ở Lào, những ruộng cấy ở trong Nam và ở bên Cao-mên đều bỏ hoang không người khai khẩn.

Biết được nguyên nhân của sự nghèo đói ở thôn quê, là đã có phương thuốc chữa, là có thể thay đổi cả cuộc sinh hoạt nơi thôn quê. Đem người ở miền đông đúc đi đến những nơi đông không mong quanh, chính phủ đã bắt đầu làm việc ấy, nhưng việc làm không phải chỉ có thế. Muốn che cuộc sinh hoạt của dân quê tốt đẹp hơn, cần phải đem hết cả sinh-lực của nước để mưu tính hạnh phúc cho họ, lại cần phải có một chính sách về nông dân rành rẽ, khúc chiết; trong mọi các vấn đề, vấn đề nâng cao trình độ sinh-hoạt dân quê phải đặt lên trên nhất.

Hoàng-Đạo

TƯỜNG TUẦN LỄ MỘT

BÊN NƯỚC NHẬT

CÁC BÁO đăng tin rằng Nghị-viên Nhật vừa bị giải tán.

Phái quân nhân đã được như ý muốn.

Phái ấy xưa nay ở bên Nhật vẫn có thế lực mạnh, mà càng ngày thế lực lại càng mạnh hơn. Ngày trước họ còn nề nghị-viên, nên trong nội các, thường có mặt tinh-lực các chính đảng.

Đến nay, phái ấy với nghị-viên đã quyết liệt. Mà chỉ vì nghị-viên nhất định không bầu bán nghị-an thay đổi chế độ tuyên cử.

Ngày nay, sẽ có cuộc tổng tuyên cử rất quan-trọng, vì lấy theo kế quả số mà chính sách của nước Nhật đối với nước ngoài sẽ định rõ ràng. NẾU phái quân nhân toàn thắng, thì nước Nhật sẽ đi mãi vào con đường đế quốc, nghĩa là ở Thái bình dương nước biển thì nào cũng có ngày nhụt dần...

Quay về nước: nhà, lời bông sực nhớ ra rằng viên dân-biểu cũng sắp đến buổi họp hội đồng thường niên: chỉ còn đợi vài tháng nữa thôi.

BẮC PHƯƠNG CHÂU

OXU ALGERIE, thuộc địa Pháp, sắp có lời hai vạn người được quyền bầu cử.

Từ xưa đến giờ, chỉ có người Pháp và người Do-thái là có quyền ứng cử. Dân Arabes không bị nhận với người Pháp, nhưng thường phải mất khi so sánh mình với dân Do-thái, dân Do-thái mà xưa nay họ vẫn coi là kém họ về đủ mọi phương diện.

Bây giờ thì họ không chịu thiệt thòi nữa. Chính phủ Pháp đã định cho hàng người có học thức bên Algérie được quyền bầu cử. Dân Algérie địa phương theo tục lệ của mình, vẫn lấy được nhiều vợ mà vẫn được hưởng quyền ấy.

Lẽ tất nhiên là được tin ấy nhiều người không bằng lòng, nhất là dân Pháp ở bên Algérie. Vì họ sẵn có lòng tự kiêu, coi mình là phần tử của dân tộc cao quý hơn. Nhưng chính sách của chính phủ bình-dân, ta không phân biệt màu da, chỉ phân biệt ở chỗ học thức hơn kém mà thôi.

Cho nên, dân Arab ở Algérie hy vọng ở cuộc cải cách kia lắm.

ĂN TIỀN

OXU THANH-HÓA, một người cựu binh lên là Trần-xuân-Phượng có gửi một lá đơn đến sở giám binh xin cho con trai đứng vào ngạch khổ-khăn. Không biết nghĩ thế nào, y định tuân từ giã hai chục kềm vào bác thư. Y chớng y lưỡng lự giã ấy có phép thần thông như một cái bùa bối của Trần-dân-dộng.

Nhưng kết quả không ngờ cho y. Ông Công-sứ biết tin, đem tịch biên số tiền đó, và nghiêm yết cho nhân dân biết rằng không thể lấy vàng bạc mà mua lòng các công chức được, và các chỗ làm trong công sở không phải là món hàng đem bán được; những hành động ấy không thể được, vì là tội dấn tội của công chức mà luật hình Pháp và Nam-đều nghiêm trị.

Đó là một bằng yết thị cần có. Cũng như cần có bằng yết thị ở mọi nơi rằng các viên chức nhà nước không được phép nhận tiền của nhân dân. Ông Công sứ Thanh hóa đã làm một điều hay. Nhưng sao ông lại cho lên bằng yết thị một câu bất ngờ: là ông định từ rẫy về sau, con của Phương không bao giờ được dùng vào ngạch khổ-khăn nữa. Ý chớng ông nghĩ: chưa làm, con phải chịu hẳn. Nhưng nếu vậy, thì ông là một người anam có một trăm phần trăm.

Hoàng-Đạo

VIỆC TUẦN LỄ

DÔNG-DƯƠNG

Hanoi, 26 mars. — Hội đồng chính phủ vừa rời bằng lòng cho các y-sĩ Đông dương được phép chữa cho người ta và biến đơn mua các chất độc. Các case đó đã cũng được theo nghị định mới này và việc hộ sinh.

Vinh — Chính phủ miền Trung bỏ 33 vạn đồng để đắp nước Bền-thủy.

Cao bằng — Các người can tới xin giục cuộc đình công Tinh-túc đều bị kết án từ 3 tháng đến 3 năm tù.

Hanoi, 1er avril. — Ông Châtel sẽ trở qua lĩnh chức thống sứ mới Bắc.

NGOẠI QUỐC

Londres, 26 mars — Tại ủy-ban bắt can thiệp, đại biểu Nga tố cáo việc Ý dùng quân đội xâm phạm Tây-ban-Nha vì vậy nên các nhau kịch liệt với các đại biểu Ý và Đức.

Siam, 26 mars. — Nhiều người Việt-

Nam trú ngụ bên Siam lại bị bắt nữa.

Burgos, 27 mars — Trường khởi nghĩa Franco đã cho nước Pháp chụp sấm lãn ở Maroc Tây-ban-Nha và nhờ Hội quốc liên phải phải hộ điều tra. Nhưng hơn Franco đã được nhận là chính phủ chính thức đầu, tờ thông cáo kia bị coi như không có giá trị.

Paris — Báo *Echo de Paris* của Mưu phải gửi một thanh grom qua tổng trưởng Franco nhưng bị ông nọ vụ tổng trưởng bác đi.

ĐOÀN LÊ-LỢI CẢM ƠN

Hưởng ứng công việc của chúng tôi làm, nhiều bạn đã tận tâm giúp chúng tôi trong khi sửa soạn ngày hội hằng năm của đoàn Lê-Lợi.

Tối hôm thứ Bảy 3 April 1937 được trưng bưng còn rớt trong bầu không khí vui vẻ đầm-ấm, một phần lớn là nhờ o các bạn và các báo đã có đóng góp cho chúng tôi.

Vậy chúng tôi có lời thành thực cảm ơn các bạn cùng các báo: *Ngày Nay*, *Việt-Bao*, *Đông Pháp*, *Trương Lai*, *Trung-Bắc*...

Trong món tiền thu được, trừ chi phí, chúng tôi trích ra hai chục bạc (20\$00) để biểu lộ o Anh-Sang đang thành lập. Món tiền ấy thật nhỏ mọn đối với bản dự định của chúng tôi, nhưng các bạn cũng hiểu đó là một sự bất buộc vì trong khi làm việc chúng tôi đã gặp nhiều trở lực lớn, nhất là khi đi bán vé.

Mục đích của hội o Anh-Sang rất hay nên trong bản-kế o việc-chiến của đoàn o chúng tôi đã lên đầu và chúng tôi vẫn mong gặp nhiều dịp khác để giúp một vài phần cho hội chúng thành lập.

Đoàn Lê-Lợi kính cáo

Kết quả các cuộc thi số Tết

Thi văn xuôi

Giải nhất 8p.00 về bài «*Lễ phép Tàu*» và «*Luật tiến hóa*» của Thanh Tịnh.

Giải nhì 3p. sách của Đời Nay và 1 năm báo về bài «*Từ bầm*» của Thương Quân.

Thi câu đối

Giải nhất 1 năm báo và các thứ sách của Đời Nay đáng giá 3p.00 về bài «*Dân động Tân-dân*» của P. Quảng-Vân.

Giải nhì 1 năm báo về hai câu «*Tinh xưa nghĩa mới*» của Chuyết's và hai câu «*Nguyên vọng ngày xuân*» của Thiên-Hóa.

Giải khuyến khích 6 tháng báo về các ông Đứ-Đá, Huế (Của đởi Lê-Ta).

Thơ khôi hài

Giải nhất 7p.00 về bài «*Chông thì sĩ*» của Mụ La Sát, Hà-dông (xin ông hay bà Mụ La Sát cho biết tên thực và chỗ ở thực).

Giải nhì 1 năm báo về bài «*Ly tời lỏn*» của Vito.

Giải ba 1 năm báo về bài «*Sấm tết*» của Phi-Vân.

Giải tư 1 năm báo về bài «*Cổ tết*» của Cử Nạc.

Vui cười

Giải nhì 1 năm báo và sách đáng giá 2p.00 về bài «*Chúc tết*» của E. Y. C.

Giải ba 1 năm báo về bài «*Chiêu con*» của N. D. Định.

Thi thơ

Giải nhất 7p.00 về bài «*Xa cách*» của ông Xuân-Diệt.

Giải nhì 2 năm báo về bài «*Xuân tình*» của ông Duy Ninh.

Giải ba 1 năm báo về bài «*Nhờ dai*» của ông Chí Chí.

Thi tranh khôi hài

Giải nhất 7p.00 về các tranh của ông Bình-Lân.

Giải nhì 1 năm báo về các sách đáng giá 2p.00 về «*Thơ tương hình*» của Bão-trúc-Son.

Giải ba 1 năm báo về tranh «*Cổ cũng ông Táo*» của Đức-Lộc.

Giải tư 6 tháng báo về tranh «*Ngày xuân thanh minh*» của ông Phương.

Giải năm 6 tháng báo về tranh «*Táp Kiêu*» Đề huê lưng túi giò giàng» của ông... (xin cho biết tên)

Trò chơi

Giải khuyến khích 1 năm báo về tranh «*Bài họ*» (phỏng theo bài Hương-Đạo) của Chi.

Chemise Sport

JAS
BIEN COUPE



maule mode
MOELLE ETROUSE

C'est une
innovation
de la bonnelerie
generale.

CỬ GIỎANH

68 70 R. DES EVENEMENTS HANOI

Prrière de nous écrire pour la vente en Gros seulement

NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

BỮA BỐI PHỒ THÔNG

TÂN DAN tiên ông tức nào cũng nghĩ đến luyện tiên đan. Mà, không nói ai cũng biết tiên đan của tiên ông bao giờ cũng là kim đan, ngân đan, bất đắc dĩ làm mới là đồng đan. Bó là là tự nhiên, vì tiên ông quý đồng kém bạc, mà quý bạc lại kém vàng.

Một kim đan của tiên ông công phu lắm mới luyện nên đến nay đã gần như bị hỏng. Tôi muốn nói bữa bối bối ấy, nó rõ như bèo, hay nói cho đúng hơn, nó rõ như giấy riềng để làm báo. Tiên ông lại luyện nó có hấp lực hút được chất vàng rất nhạy, nhất là khi chất vàng ấy ở trong túi của đặc giá.

Không ngờ bữa bối ấy bị *Ngày Nay* phá. Tân dân tiên ông ngửa ngửa mắt mấy hôm, rồi đánh luyện lại thành ngân đan vậy, nghĩa là đem sách *Phồ thông* đổi ra làm báo, pha thêm một hai hải con con vào cho qua.

Nhưng cũng còn là ngân đan, nên tiên ông còn yêu quý. Chứ đến khi nó thành ra đồng đan, nghĩa là khi nó thấm bạc thật, thì tiên ông sẽ mưu luyện tiên đan khác.

Mà lần này thì chắc là bạc kim đan, hay hơn nữa, kim cương đan.

HỘI KHAI-TRÍ

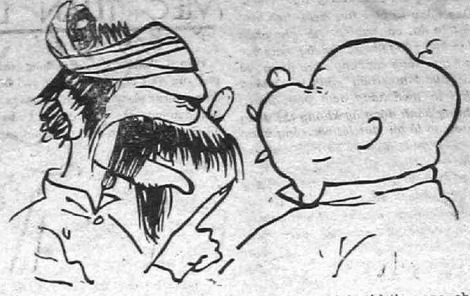
HỘI KHAI-TRÍ, sau một cuộc nghĩ ngợi im lặng khá lâu, bỗng lại trở nên hoạt động, trẻ trung.

Thật y như một cô gái nhảy sau một ngày ngủ no nê, lanh lẹn đưa chân lướt trên sân tiệc tươi cười đón đa như đóa hoa mới nở.

Này nhớ : tiệc trà mừng ông Godart, đại sứ của chính-phủ Bình-đan. Một bữa tiệc trang-trọng, một lần hoạt động.

Rồi đến tiệc trà mừng ông Varenne, trở lại với Đông-dương. Một bữa tiệc trang trọng, lại một lần hoạt động.

Rồi đến tiệc trà đưa chân ông thống sứ Tholance lên đường. Lại một bữa



XÃ-XE — Ai cũng khur khur giữ cái bút tố như bác thi thơ ợ chết bở dơi.
LY-TOET — Người nào cũng đầu tóc như bác thi không phải giữ khur khur, thợ cao cũng chết dơi.

tiệc trang trọng, lại một lần hoạt động với chén quan hà, tinh biệt ly.
Rồi lại đến tiệc trà đặt mừng ông toàn quyền Brévié. Một bữa tiệc trang trọng nữa, một lần hoạt động nữa.
Sau hôm lần hoạt động háng hái như vậy, hội Khai-TRÍ có quyền nghĩ ngơi để dưỡng sức.
— Và nếu có thì giờ rỗi, thì hội sẽ nghĩ đến việc Khai-TRÍ cho dân, tiên đức cho dân.

PHỤ TRIỆU-PHONG

PHỤ TRIỆU-PHONG có một ông tri-phủ. Tên ông ta không biết là gì, chỉ biết rằng ông ta là một ông tri-phủ.

Một ông tri-phủ không biết nê.

Một hôm, ông được tin ông Nguyễn Phú đem đến giữa đình làng đọc sách « *Chiến-sĩ xã-hội* » (Tên dịch quyền « *Pour être socialiste* » của ông Léon Blum), ông bèn nổi trận lôi đình, đem lính về bắt và ghep vào tội hội tụ, không xin phép và mạo thượng. Nghe đầu, kể cả ông Nguyễn Phú, thì 15 người, vì hai cái tội kia, đã bị ông phủ thăng tay lên án tử sáu tháng đên ba năm.

Nghe nói mà rùng mình, nếu vì hội họp không xin phép mà ông phủ đã người ta nâng thế. Vì ở ngoài Bắc, tội ấy chỉ phạt vì cảnh. Thật từ nay ông Nguyễn-tiên-Lãng có ra công hát về nên thơ của chế độ lập hiến và của hồng thông trên núi Ngự-bình, chúng tôi cũng không dám làm dân miền Trung nên thơ.

Còn nếu là vì mạo thượng, thì nghe nói tất phải cười lăn lóc trong khi rình mình. Cười xong, lại sợ phập phồng cho ông phủ Trĩnh Phong. Là vì chính ông đã mạo thượng, mạo thượng đối với ông thủ tướng Pháp Léon Blum.

... Mà mạo thượng đối với ông thủ tướng Pháp, tức là phạm vào tội làm giảm mất uy phong của chính phủ Pháp, mà đạo luật 1927 phạt cũng khá nặng.

Hoàng-Đạo

nghe vào nhau, chắc hẳn chúng phải há.

Lại câu kỳ
Cũng bài ấy :
Thời khắc qua... màu thuốc lại trong đĩa hết thờ.
Hết thờ là chết. Điều thuốc tàn đã chết. Rõ đáng thương chưa ?

Hình ảnh

Văn số báo ấy « *Nhậm chức* » :
em nhất định v.ê.t, miễn là biết cho nhẹ bởi những cái no chen chực trong óc, trong tâm em chỉ làm le chức « *bỏ* » ra « *mặt giấy* ».
Nên cần thận, không khéo những cái ấy lại cao hứng « *bỏ* » ra ngoài « *mặt giấy* » thì hỏng to.

HÀN ĐÁI SAN

Hạt sạn

Anh Niên số 1, « *Nắng Đào* » :
... *Sau một tiếng còi kéo dài lanh lảnh, xe từ từ ra khỏi sân ga, thổi tung bay những vạt áo hồng của Văn và Khánh...*
Cái xe thổi ? Mà thổi bằng gì ? Có lẽ tác giả thấy nó phồng mà và thổi như người thổi tù và đấy.

Cũng bài ấy :
... *Những tiếng cười của Phi bị át vào tiếng máy...*
Át vào thế quái nào được ? Thì cứ bảo là bị át đi có hơn không ?

Cái gì ?
Văn bài ấy :
... *Bà cụ bạn này ngược mắt lên nhìn Phi một cái hóm hỉnh.*
« *Cái hóm hỉnh* » là cái nồm gì vậy ? Tác giả cũng khéo « *hóm hỉnh* » lắm.

Câu kỳ
« *Đến chỗ rẽ* », T. T. T. B. số 149 :
... *Di giữa hai người là sự yên lặng...*
Còn đi bên thì hẳn là sự ồn ào.

Quảng cáo
Cũng bài ấy :
... *Có tiếng động cánh, mấy con rôi đưng bay ra làm quảng cáo cho bóng lồi.*
Và nhân thế làm quảng cáo cho câu văn của tác giả nữa.

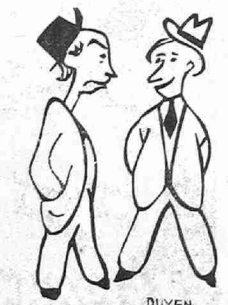
Thật lạ
... *Ich hieu số 59 « Sức mạnh » : Chàng giẫm hai hàm răng cho khớp rập vào nhau.*
Và khi muốn cho hai hàm răng

CHÂM NGÔN

Nguyễn khắc Hiếu :
Giờ giang nào có say gì.
Đã tu từ chột, li bì hãy thôi.

Phạm Tá :
Đường xa chớ ngại
« *Xiêm* », Lào,
Việt kiều hãy cứ trông vào.
mặt ta.

Lê công Đắc :
Khôn cho người ta giáng, đại
cho người ta thương.
Chớ giờ giờ, ương ương để
cho người ta « *tất* »
(Còn nữa)
Nam-Hưng (Ninh-bình)



DUYEN

— Anh phải biết rằng rất nhiều cô con gái đẹp, đứng trước mắt tôi đều phải để lạng lên để tôi tha hồ ngắm.



— Sao hôm qua anh xin phép tôi đến thăm 1 người bạn mà tôi lại thấy anh đánh bạc ở sông Ba-xá ?
— Ấy thưa ông người bạn con cùng ở đây đây ạ.

NGÀY HỘI SINH VIÊN 1937

TỎI HÁT

MẤY NGÀY HỘI SINH VIÊN năm nay, cũng như mọi năm, mở đầu bằng một tối hát long trọng ở nhà hát lớn. Tối hát ấy có nhiều trò lắm. Diễn kịch. — Nhảy múa. — Đâm. — Hát. — Diễn tuồng... v. v.



CÔ NGUYỄN THỊ NỮ
Trong vai Lê-Trinh của vở «Thối đời đơn bạc». Cô có giọng ca rất tốt để hát những câu văn rất xoàng.

Tối xin vì với một bữa tiệc có nhiều món ăn.

Nhưng lượng không phải là phẩm. Người đi xem có vẻ là những người dự tiệc để tinh, vui lòng nuốt món trước để dự món sau ngon hơn. Món sau không ngon hơn, người ta lại vui lòng đợi đến món sau nữa.

Và cứ thế, cho mãi đến món cuối cùng.

Món cuối cùng là món chính trong bữa ăn, hẳn nhà bếp để hết công phu và người dự tiệc để hết hy vọng vào đó.

Không ngờ... trước khi bưng ra, người đầu bếp lại ra xin lỗi với mọi người rằng món ăn làm khi vội.

Đó là món «Thối đời đơn bạc», tuồng cũ-tương Nợm-ký.



ÔNG TRẦN LÝ
Trong vai Hiền trong. Ông là tác giả và vai chính về tuồng. Tại sân vở của ông cũng ngang với tài soạn vở.

«Thối đời đơn bạc» thực đơn bạc hơn mọi sự đơn bạc ở đời. Chẳng ai kết để lấy được Nàng. Những giữa tiệc cưới Nàng, chàng được tin sẽ mất-thảm đến lung bắt. Than

khóc. Khuyến nhủ. Rồi chia phôi. Chàng nuốt lệ đi trốn một nơi, giao Nàng lại cho một người bạn tốt.

Nàng cảm-động về cái tai nạn của chàng, nhưng lại cảm-động về lòng tốt của bạn chồng nhiều hơn. Vì thế về sau, đang tức tưng, sẽ mất-thảm lại áp vào, Nàng gạt lệ mà tỏ giác chồng để cứu lấy bạn.

Chàng phải tù, rồi được tha. Rồi về nhà bắt gặp vợ và bạn hiền. Chàng giật cả đôi, để rồi lại bị bắt nữa.

Kết luận câu truyện nhằm tại ấy là một câu nhằm tại gấp đôi: «Loãng đàn bà hay thay đổi lắm». Nhưng soạn giả coi như là một câu hay lạ lùng. Soạn giả lại là người không ghét những câu văn sáo, những lời kiểu cách trống rỗng, là những đặc tính của thứ tuồng cải lương về hồi mười năm trước đây.

Luôn luôn người ta thấy những câu như: «Gặp anh giữa nơi bề ải trời linh... Những chốn gió mát trăng thanh... Có cây tươi trắng...». Những tiếng: «Trách ông tạo-hóa,



ÔNG HUỆ
Trong vai Hoàng-Minh người bạn tôi đã được Lê-Trinh say mê.

ông đã sanh ra đau khổ», những lời than vãn cho: «Cái nỗi khổ nó đến thân thì khó ăn năn» với những giọng triết lý bả ta rằng: «Xưa nay, những bức anh hùng đều đeo vào người hai cái chữ tai hại!»

Người ta rất lấy làm ngạc nhiên thấy những câu đời hay ấy phải ra ở những cái miệng thông minh của những ông sinh viên có học.

Nhưng ông sinh viên soạn giả về tưởng đã có lời xin lỗi trước — (cái lỗi đã thừa nhận là cái lỗi đáng tha thứ một nửa) — nên công chúng cũng rộng lòng khoan dung. Người ta quên cái vui chính chúng vui và chúng chính là nỗi dễ chỉ như có mấy cuộc vui pha: nhảy múa và đơn ca.

Mấy bài đơn của cô Vũ-thị-Hiền và cô Bellvert thực có công che chở cho vở tuồng nhiều lắm. Ban tôi chắc cũng biết thế, nên các ông «mời» đi sen vào giữa vở, trong những lúc hạ màn — để dành thức khán giả và để cho họ khỏi bỏ ra về.



CÔ VŨ THỊ HIỀN và CÔ BELLVERT dưới mắt họa sĩ Nguyễn-gia-Trí. Hai cô đang đánh bài Rapsodie Hongroise n^o 2 của Liszt. Cô Hiền chăm chú như một người đang học bài triết lý, còn cô Bellvert thì buồn bã như giận nhau với hết cả mọi người, bắt đầu từ người bạn đàn ngồi cạnh cô.

CHỢ PHIÊN

Chợ phiên mở ở trong khu hội chợ. Tuổi trẻ điên cuồng. Sự vui đùa mê mẩn.

Có những trò: đợ trung dung của Khổng Tử; lý luận của Socrate; hỏi bài trắc nghiệm; hỏi bài trắc thuật; chơi ép đay; nhàn duyên thương mai; và các trò lạ khác. Đó là lời chương trình.

Năm giờ chiều thứ bảy, chúng tôi bước tới chỗ họp chợ. Hai cái đầu bó không lồ bằng giấy ở hai bên cửa làm biểu hiệu cho tuổi trẻ bướng bỉnh, và nhốn ra với những người ước tới hai miếng còi hết sức ngoạn nghệ và hết sức nhạt: biểu hiện của tuổi trẻ vui đùa.

Qua lối cửa vào. Trời ơi, vàng!

Hai dãy hàng chen nhau tùm tịt giữa một khu rộng lớn bên cạnh bao nhiêu căn khác bỏ không. Từng đám người lác đác qua lại, lẻ lẻ và hững hờ như trong hội chợ ngày cuối cùng, trong một phiên chợ chỉ còn lại ít căn chưa kịp dọn về hết.

Các ông sinh viên ở từng căn bậc loa lên, mời khách đến. Nhưng khách nghe bằng cái tai ngễnh ngảnh nhất, phàn ra các ông có vẻ diễn thuyết giữa bãi xa mạc, trống đến thương tình.

Ở căn hàng «trung dung» một ông mặc áo trắng sơ giày luôn mồm cảm dỗ người đi qua; cạnh đó, trước căn ném vòng, một ông khác hô hết nội một câu: «aux neaux! O-sana, ô-sana, ô-sana...» trong lúc bên đây đối diện mấy ông khác chốc chốc lại chạy ra nói to lên chiến hăng mấy câu. Thấy không ai nghe, các ông liu nguội lại lùi vào mát.

Mira được thế lại gọi vài bạn trẻ xuống. Tôi cứ đi ngời dăm mấy cô ở căn «bôn nhân thượng mạt», ngồi chờ đợi mãi mà chẳng ai buồn đến hỏi han.

(Xem trang 211)

MỘT HẠT SẠN LỚN

HOAN CHO A. GIDE

TRONG BÁO Anh Niên số 1, ông Lưu Trọng Lư, tác giả truyện «Có bề hải đầu», có dịch một đoạn văn của André Gide về trên đầu bài:

... Hỡi cái tâm hồn vô định! Người hãy vui văng lên. Người nên biết rằng cái hoa đẹp nhất cũng là cái hoa chóng tàn nhất. Người nên với nghiêng ỉn hướng cho hết mùi hương của nó. Cái bất diệt có mùi vị gì đâu!

Ồ! André Gide nói thế ư? Bâu nào!

Cái bất diệt thì làm gì có mùi và có vị bao giờ? mà cái bất diệt là cái gì mới được chứ? Không có lẽ A. Gide lại lần thân đến nói viết một câu vô nghĩa như thế.

Nhưng xem ra thì không phải Gide lần thân đâu, mà chính là ông Lư đã làm cho Gide mắc tiếng oan đấy. Nguyên văn của A. Gide là: «L'immortelle n'a pas d'odeur!» Immortelle là tên một thứ hoa cực rất bền, nhưng không có hương vị gì cả. Ý A. Gide muốn nói rằng những bông hoa bền thì lại không có hương.

Chỉ có thể đẩy thôi. Vậy mà ông Lư lại làm thế nào cho nó thành ra cái bất diệt được! Có lẽ ông lầm nghĩa chữ «immortelle» ra chữ «immortel» chăng?

Nhưng khi người ta đã dịch một câu văn Pháp để làm tiêu đề từ cho cả một bộ truyện, thì người ta không nên «lầm» khờ khờ như thế.

Hàn lâm viện dẫu... san

I° KHÔNG MỘT TIẾNG VANG

TÔI đã vi ông Đoàn-phủ-Tứ với Musset, kịch sĩ, chẳng lẽ tôi lại không vi ông Vũ-trọng-Phụng, kịch sĩ, với ai ?

Tôi toan vi ông ấy với Henry Becque, song lại sợ ông ấy giận, vi « Đàn qua » (les corbeaux) của

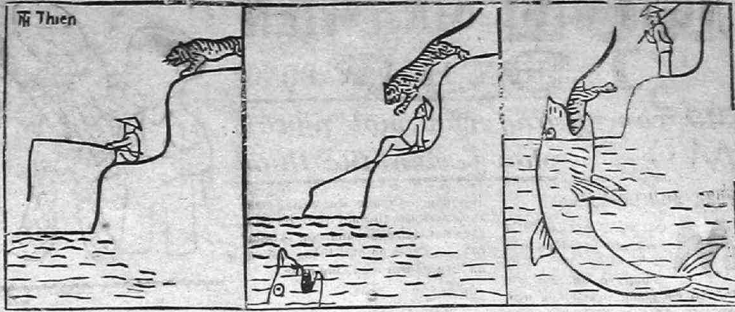


Kịch Vũ-trọng-Phụng làm cho người lớn kinh, trẻ con khóc.

Henry Becque tuy cũng là một cảnh gia-dinh sa sút, bị bóc lột sau khi người cha qua đời, nhưng trong vở kịch Pháp không có những đoạn văn diễn thuyết dài dằng dặc để chờ đời chơi, chứ luật pháp chơi như trong vở kịch Annam. Lại nữa, vở kịch của ông Phụng thể thắm (và nhất là *hãm*) hơn nhiều, u ám hơn nhiều, lụi xụi hơn nhiều...

Vậy tôi chỉ có thể vi ông Vũ-trọng-Phụng kịch sĩ với ông Vũ-trọng-Phụng phóng sự gia và tiểu thuyết gia mà thôi. Ông Phụng đã giữ được « duy nhất » trong cái trọng lượng văn chương của ông.

Thực vậy, khi vào trại con gái lính tây, khi vào đám bãi bạc, khi lên lối vào nhà lục xì, khi đi theo Thị Mịch, khi đứng ngắm bà « Đoàn » cũng như khi lên vào gia-dinh ông lão lòa, ông Vũ-trọng-Phụng vẫn chỉ nhìn thấy những cái mà ông tha thiết muốn nhìn, thấy những cái khôn nạn, dè hèn, bản thủ của người đời. Rồi ông tức tối, rồi ông lên tiếng nguyền rủa nhiếc móc. Những lúc đó, ông Phụng chẳng khác gì



TRANH KHÔNG LỜI

NGÀY HỘI SINH VIÊN 1937

(Tiếp theo trang 210)

.. VÀ XE HOA

Cuộc thi xe hoa chiều hôm sau (chủ nhật 4 April) có làm ấm áp về lạnh lũng hôm trước.

Trong khu hội chợ, người ta đã chịu kéo đến đông hơn.

Hoa giấy và serpentis cũng sôi động đến thắm mắt mũi các cô có nhan sắc. Nu cười của tuổi trẻ cũng dần dần bớt hèn, nhưng sự nó đùa vẫn ử oái, người nào cũng như mang sẵn trong trí cái câu chân nản: « Vui là vui gương kẻo mà! »

Thỉnh thoảng một điệu đàn hát ở máy truyền thanh vang lên để rồi lại im ngay; những tiếng cười reo

Rồi chúng tôi ra nhà về với một người.

Sau lưng, ông truyền thanh còn lại nhai và tha thiết gọi theo:

— « Các ông, các bà đừng về vội, ở chơi đến tối có cuộc khiêu vũ vui lắm! »

Tôi động lòng trắc ẩn, ngã mũ chào rồi vội vù bước ra.

Lêta

NHỮNG LỜI NGHE LÒM ĐƯỢC

— Ngày hội sinh viên là ngày của tiếng cười.
— Nhưng ngày sinh viên năm nay là tiếng cười gương.

Một câu chông đi với một cô vợ đứng trước cửa hàng «câu cò».

Thấy họ cười khúc khích ngon ngọt quá, cậu phải siêng lòng bỏ tiền ra mua cần, câu lên; được một cái chài rỗng.

Cậu phân nản cho vợ nghe thấy:
— Minh bị bà mới lừa lần này nữa là hai.

Người ta ném hoa giấy vào đầu vào mắt, vào cổ và vào cả mồm các giải nhân và không giải nhân.

Thấy tôi hoa giấy còn đầy tôi hỏi một người bạn:

— Sao khó tính thế.
Hắn trả lời:
— Phải chọn mặt mà gửi vàng chứ.

Tiếng tây trong chợ phiên:
— Lo giết mi-li-ê đờ công phi xi bít số, đờ công phi xi bít số, mà đăm, mà xi. Cát lũng đờ vu? Ang trẻ đờng par ti xi.

Có gấu đủ năm giầu quốc ngữ.

LỜI YÊN LẶNG

Một chàng ném hoa giấy vào mặt một thiếu phụ. Con mắt găm găm của ông chổng đi sau ra ý bảo:

— Vợ tôi đây, không được ghẹo. Niêng cười của anh chàng ra ý đáp:
— Sao không yết thị lên.

L. T.

một người đàn bà mắt gà đứng rêu lam, tứ đại những kẻ ăn cắp vô danh trong xã-hội.

Về văn pháp thì ông Vũ-trọng-Phụng kịch sĩ... cổ điển lắm, nghĩa là theo rất đúng luật tam nhất của kịch cổ điển: Kể cũng đã công phu. Trong ha cái đồng sự, đồng thời, đồng địa, có lẽ cái đồng địa của ông đáng khen hơn cả: cái cảnh độc nhất của vở kịch đã tồn vào kịch lên, tồn phần thể thắm, và cũng tồn cả phần buồn tẻ. Nhất là cái chông với người ốm nằm khạc nhờ zôn eo trong suốt ba hồi, làm cho thành giả cứ rờn rợn, ghê sợ và ghê tởm nữa.

II. Mua giày mà buộc vào mình

« Không một tiếng vang » thì «hãm bao nhiêu, thì « Mua giày mà buộc lấy mình » vui về bấy nhiêu.

Vở hoạt kê đoàn kịch ấy khiến tôi nhớ tới vở « les fourberies de Scarpin » của Molière. Nhưng nó annam biết bao! Phải, bắt chước thì cứ bắt chước, qui hồ giữ toàn vẹn tính cách annam.

Hồi thứ nhất lý thú quá, mà diễn khéo quá. Hồi thứ ba làm cho thành giả tức cười vỡ bụng. Giá hồi thứ hai đứng bị bác thầy bói kéo dài một cách... lạc đầu đề thì vở kịch « Mua giày mà buộc lấy mình » sẽ rất đáng là « một tiếng cười » (hay tiếng cười vang cũng thế) sau « Không một tiếng vang » của ông Vũ-trọng-Phụng.

Vở kịch đã khá, người diễn lại cũng ra vẻ có tài, nhất là vai ông ban giá và vai cô Thoa. Còn các vai thầy tướng, thầy bói kẻ riêng ra thì cũng không xoàng, nhưng đã lậm ngang mắt cần truyền có duyên.

Khải-Hưng



BÀ RICARD

Lúc cất tiếng oanh liệt để hát những bài êm ái « L'air de la solitude — Khúc quanh hin » và Il est doux, il est bon — chàng hiền, chàng tốt.»

chỗ chốc cũng cố nổi lên; các ông sinh viên chiều khách ở các cửa hàng cũng hơi được bận rộn.

Trong lúc ấy, mấy cái xe kết hoa vẫn lặng lẽ đi qua trước những cặp mắt hồ hững, và chúng tôi, ngáp cũng đã chún, rồi nhaut đi nằm nờ mấy gói hoa giấy lên đầu mấy cô chàng có ai ném cho.

HUẾ

TUẦN LỄ VẬN ĐỘNG

Mơ cảm tưởng của một người phóng viên thể thao

Thần kinh kháo vớ

MỖI NĂM một lần, Huế mở hội vận-dộng mới hết tuyền thủ Đông Pháp về dự. Để cho Huế bỏ cái giăng lưới biếng ngái ngủ mọi ngày. Giá còn ban cố đồng nghiệp Bắc-kỳ thể-thao thì ta đã được đọc đoạn vào hùng dũng. Nào « một cuộc thần kinh kháo vớ, anh hùng ngủ xừ tề trước võ đài, diễn ra những trận dao to, búa lớn, ai cũng muốn vượ t « vũ môn » để dứt đầu « cá ngao » và làm về vang cho đất nước... »

Sự thực ra, Vũ môn đây chỉ là cái cửa bê-tông của sân vận-dộng Huế. Và đầu cá ngao là mấy cái cúp bằng bạc của vua Bảo-đại và ông toàn quyền Robin.

Lăng túc cầu Bắc-hà chẳng « túc » tí nào !

Cáỵ thâm về mùa bóng tròn, Bắc gập Cao-mên.

Anh em trong làng bóng tròn ngoài Bắc nghe tiếng Cao-mên nhướng như « bớ via ». Mà cũng phải. Ai đại gì, mang thân vào cho người Mên họ dần, lúc đi, hai chân hai tay, lúc về, may ra mới thứ còn một.

Thế rồi đến giờ tàu chạy, hội tuyền Bắc thiếu mất tá nội và hữu nội. Ông bầu Planchette cuống quít chạy ô-tô về Phú-lý nhứt nhanh mãi mới được thêm hai người kè chân. Ai cũng tưởng hội tuyền miền Bắc chuyên này vào, không những què quặt mà thôi, lại còn luyên chững một tá gôn làm kỷ niệm nữa.

Nhưng sự thực khác hẳn. Anh em Bắc đã chơi một cuộc tận tâm



— Anh còn nhớ lúc bé, tôi vẫn âm anh và ăn kẹo với anh không ?
— Nhớ lắm chứ ! Nhớ nhất là ông chỉ âm tôi những lúc có kẹo thôi...

can đảm ; giờ đầu được hai bàn thua một. Giờ thứ nhì được ba bàn thua hai, đến cuối cùng, còn 15 phút hết giờ, Cao-mên mới thắng thế và ăn luôn ba bàn mà thắng cuộc.

Năm nay tuyền thủ miền Trung giữ vô địch về đá gổ

Một lần chức áy Cao-mên giữ Nam nay miền Trung nhất địch không câu mắt cái tiếng về vang này. Tổng cuộc liền chọn một bọn đội cầm từ quân. Trận đầu đá với tuyền thủ Nam, hai tuyền thủ Saigon bị đá chết ngắt. Trận sau, đá với tuyền thủ Bắc, họ trông người hóa ban. Luôn luôn tuyền thủ Bắc được hưởng những mũi giầy nên thảo. Đến nỗi ông bầu Planchette phải chạy ra sân gọi « chiến trường » của ông về, vì ông sợ nhà thương Huế chật chội quá.

Miền Bắc gỡ danh dự về điền kinh

Bắc toàn thắng về điền kinh. Cái đá không lấy gì làm lạ, vì trong bọn tuyền thủ miền Bắc có Blanchenois, anh chàng không lỏ vô địch Đông-dương về ném tạ, ném đĩa sắt và phóng lao.

Trung giết giết chạy chân 5.000 thước.

Tuyền thủ thắng cuộc đó nghe đầu trước là một anh chàng kéo xe. Nếu thực thế thì không có gì là lạ. Sang nam, Bắc và Nam cũng chọu hai chàng kéo xe mang vô đấu xem xe kéo gì nào chạy mau hơn hết.

Miền Nam toàn thắng về xe đạp và bóng tròn

Nam đã toàn thắng về xe đạp và bóng tròn. Đoàn tuyền thủ xe đạp đường trường miền Nam hay lắm, rất ác vô địch rất là địch đáng cả hội tuyền bóng tròn cũng vậy. Vào chung kết với Cao-mên, miền Nam hạ bên địch năm bàn thua ba. Người ta đánh cả cuộc này nhiều lắm mà phần nhiều là cá cho Cao-mên. Có lẽ tại Cao-mên mặc áo đỏ, còn miền Nam mặc áo đen. Kết cục : anh mặc áo đỏ thì lại đen, mà anh mặc áo đen thì lại đỏ. Thực là một canh bạc lạ lùng.

Về quần vợt Dương đã làm về vang cho miền Bắc và giết chức vô địch Đông-dương trên tay Sáu

Trần-vân-Dương vô địch danh đơn Đông-dương ! Cái anh chàng



— Tôi mới mua ô-tô này đây anh đi chơi với tôi đi.
— Nhưng anh cầm lái thì tôi, phải dặn nhà tôi đừng để phần cơm đá.

đội cát-kết trắng, hết đau đá dày lại sỏi thương hàn, xương húng xương há ở đất Bắc, mỗi lần ra sân ngờ ngờ ngắc ngắc, yếu điệu như một cô gái Huế, anh chàng đó vừa giết chức vô địch Đông-dương trên tay Sáu, tuyền thủ số 1 của miền Nam !

Một sự lạ, một sự may mắn ? Không đâu. Ai có xem trận Sáu-Dương mới biết Dương đã đánh một trận « sanh tử », và thực hành câu châm ngôn : « muốn là được » một cách oanh liệt vô cùng.

Thua ván đầu 4,6, được ván sau 6,1, lại bị dẫn 4,5, 0,15 trong ván thứ ba, vậy mà Dương vẫn « vận-dộng nói công » tạt ban như mây, lên lưới đập những quả xẹt lửa, gỡ hòa rồi thắng 7,5...

Ở ngoài, công chúng thì thâm : — Dương được là phải, vì Dương xinh trai hơn Sáu !

Nhưng nếu Sáu được thì họ lại nói :

— Sáu được vì Sáu không xinh xắn như Dương !

Trời ! nếu chỉ vì thế mà thánh vô địch quần vợt !

Tôi được chức vô địch là vì...

Đành xong, Dương chạy ra sân khoe áo. Bao nhiêu bạn số lại chúc mừng. Dương cảm động nói : « Tôi được chức vô địch Đông-dương là vì không muốn phụ lòng tốt của bao nhiêu người mong mỏi cho tôi. Nhất là Văn-Bình, anh đã luyện tập cho tôi từ lúc mới cầm vợt và đã hứa với tôi : « Văn-Bình sẽ làm cho Dương thành vô địch Đông-dương ! » Câu đó tôi nhớ mãi và nay đã thành sự thực.

Trời ! Văn-Bình muốn khoe vì suag sướng ! Văn-Bình đã đào tạo ra một tay vô địch Đông-dương !

Sự thực thì Văn-Bình chỉ là một người bạn đồng đội trung thành và tận tâm của nhà vô địch Đông-dương thôi ! Như thế cũng đã về vang chân !

Những thăm kịch khời hãi

Nếu ai biết chúng tôi đã gặp bao nhiêu trường hợp éo le trong

giải vô địch quần vợt Đông-dương thì không thể tin là Dương có đủ nghị lực để tranh đấu đến cùng. Vào tới Huế, nhận được giấy thép của Saumont nói không vào được : Thế là cặp đánh đôi Dương-Saumont không có.

Hôm sau, một tin không khiếp lan ra : Samuel mất vợ !

Văn-Bình đến sân, thấy Samuel khóc như « một con bọ » :

— Văn-Bình ơi, vợ tôi đi đâu mất từ hai giờ sáng. Tôi kiếm suốt đêm mà chưa thấy !

Trưởng anh chàng muốn pha trò. Văn-Bình quát mắt lên :

— Vợ anh thì anh giữ lấy chứ hỏi gì tôi ?

— Nhưng mà nó đi lúc tôi đang ngủ... ..

Rồi Samuel lại khóc đống máu lên...

Kết cục : Bắc thua không mất trận Đông-Saumont và Fong-Saumont, Nam được lợi thắng điểm mà giết cup Bảo-đại Đông-dương tay Dương đã giết chức vô địch đánh đơn.

Trên con đường về...

Tranh xong giải vô địch Đông-dương, chúng tôi phải nghỉ tới tuyền về. Lúc ra ga, nhiều bạn đưa chân, bịn rịn không nỡ chia tay... Văn-Bình nhớ Huế muốn khóc. Nhưng khi thấy Samuel khoe tay vợ lên tàu thì Văn-Bình tức giận « trận bóng », chạy lại cự mấy câu cho bõ tức.

— Thế nào, bây giờ là lúc anh tìm thấy vợ anh à ? Sao anh không thấy sớm một chút, có phải Bắc đã đoạt cup rồi không !

Samuel mỉm cười :

— Tôi nào muốn thế ! Anh không biết, chúng tôi ngoài bốn chục tuổi mà còn thương nhau lắm. Hôm trốn là vì nó ghen tới đấy...

— Nhưng bạn sau, tôi can anh, anh có vào Huế thì để chỉ áy ở nhà, không oan chúng tôi lắm.

Đoàn xe lửa từ từ chạy.

Đoái trông lại kinh thành dần dần khuất sau ngàn thông xanh biếc. Tôi thấy đôi môi nhớ tiếc mấy ngày đẹp đẽ vừa qua.

Văn-Bình
(Độc phải miền Ngụy, Nay)

NHẤT-LINH
LẠNH LUNG
 (nguyên thư 5) 0.28

THẾ-LỬ
MAI HƯƠNG
 và **LÊ PHONG**
 0.25

ĐÃ IN TRONG LẦN THỨ HAI
BÊN DƯƠNG
THIỆN LỜI
 Hàng giấy tốt 0.70

ĐỜI NAY



LỜI PHÊ BÌNH

của các báo

KHAI-HUNG
TRÔNG MÁI
 0.25

VI HUYNH ĐẮC
MAC TIN
 0.65

SẮP BÀN
ANH PHẢI
SỐNG
 (in lại) 0.28

TRÔNG MÁI

Cái hiện tượng đó của một thời đại, ông Khai-Hung đã ghi bằng một ngòi bút linh hoạt và cảm động trong các tác phẩm ông vừa cho xuất bản: quyển Trông-Mái.
 P. T. T. (Sông Hương)

Ông Khai-Hung viết văn giản-dị, với tác phẩm mới này, ông vẫn là một nhà văn có giá trị nhất hiện nay ở nước Nam.
 Cung giữ Nguyễn (Les cahiers de la jeunesse)

LẠNH LÙNG

Toàn quyền chỉ là một tác phẩm kiệt tác của ông Nhất-Linh, của làng tiểu-thuyết Việt-Nam về tài quan sát, phân tích, và hành văn. Đó là một thiên biện hộ cảm động nào nung đẽ van lơn giùm cho các cô con gái hóa chông
 Trần thanh Mai (Sông Hương)

Cũng như phần nhiều tác phẩm của ông, cái tiểu thuyết mới này cũng là một luận đề tiểu thuyết. Nghĩa là nó vẫn đề xướng một vấn đề triết lý, xã hội, nó vẫn chủ trương sự phá hoại một chế độ và kiến thiết một chế độ mới đề thay vào, nó vẫn muốn đánh đổ một quan niệm mà hoài bão một quan niệm khác. Ông Nhất-Linh đã tự gánh vác cái trọng trách của một nhà cải tạo xã hội, và sao ta lại chẳng dám nói dứt đi cho rồi, ông đã làm một nhà cách mệnh.
 Trần thanh Mai (Sông Hương)

Sự thành công của tác giả truyện Lạnh-Lùng đặt ra một vấn đề rất gay go, cần đem ra tranh luận. Vấn đề ấy là: quan hệ của văn chương với đạo đức và xã hội.

« Một văn phẩm hoàn toàn về nghệ thuật mà có ảnh hưởng tai hại đến cá nhân và xã hội thì nên hoan nghênh hay bài trừ » Tôi có thể kết án Lạnh-Lùng của ông Nhất-Linh định phá hoại sự tiến bộ của phụ nữ Việt-Nam.

« Tất cả những bà, những cô quan tâm đến vấn đề phụ nữ nên kết án quyền Lạnh - Lùng. Ở trường hợp này, lãnh đạm hay tha thứ là một tội ác »
 Trương-Từ (Thời Thế)

« Bao nhiêu cái bó buộc như không có nữa, cuộc đời, thành ra giản dị, dễ dãi muốn sống thế nào tùy ý, miễn sao thấy được hạnh phúc » Đó là lòng tha thiết mong mỏi của ông Nhất-Linh đối với cuộc đời. Nghệ thuật của ông Nhất-Linh đi dần dần đến sự đơn giản hoàn mỹ. Phân rõ tâm lý của loài người, tưởng nước ta có lẽ ông đứng vào bậc nhất các nhà văn hiện tại.
 Nguyễn-lương-Ngọc (Tinh Hoa)

ĐỜI MƯA GIÓ

Đời mưa Gió sẽ mãi mãi là một tác phẩm kiệt tác.

Mai-xuân-Nhân (Tân Thời)

Ai đọc qua mà vẫn thấy lòng thần nhện thì quả là người đáng phục.

Không có một câu nào đáng bỏ, một mục nào phải thêm.

Cùng với cuốn Đoàn - Tuyết, Đời mưa Gió sẽ còn mãi mãi. (Bây giờ và sau này người ta đọc và thấy rõ ích lợi nữa.)
 (OEuvre)

Ngày Nay sẽ đăng **MỘT TRUYỆN LY KỶ** về nhà phóng viên **LÊ PHONG** của Thế-Lữ.

GIA HÍNH

SÁCH SẼ



ĐAU BIẾT rằng điều đó nhằm tai các bạn, tôi cũng muốn nói đi nói lại nhiều lần về sự sạch sẽ ở trong gia đình, để nhắc chị em nhớ và nhớ mãi lấy. Sạch sẽ thực là hai chữ tốt đẹp đáng hằng vàng để ở trước giá gương. Nhưng sạch sẽ có phải là một thứ của đất đá gì đâu? Đó chỉ là sự vệ dơ tinh để đáng không cần phải mua mới có được.

Giàu hay nghèo, ai cũng có thể giữ được vệ sinh cho mình, cho chồng con và cho cả những người chung quanh mình nữa.

Một nhà sạch sẽ là một nhà có đầy hương thơm, ánh sáng, đầy sự trong sạch, nó là cái gương phản chiếu tình thân trọng của người nội trợ giỏi giang. Nhà ấy không cần phải có bàn ghế tốt đẹp, lư đồng, tủ cần, chỉ những đồ dùng thường cũng có thể làm nên một vẻ thanh nhã được.

Các bà hẳn cũng đã thừa biết muốn sạch sẽ là phải giặt dĩa, lau chùi cho hết bụi bặm. Nhưng trước hết các bà nên nghĩ đến cách giữ gìn cho bụi cát khỏi vào nhà.

Đã đành rằng bàn ghế mỗi ngày phải đánh bóng, nhưng ta phải tìm cách đánh bóng để lấy hết cả bụi bặm đi, bằng một cái khăn lau vuông. Đầu tiên ta hãy lau một góc, góc đó sạch ta sẽ sang góc khác, góc hết bốn góc, sau ta sẽ túc lại, rồi đem giặt. Như thế sẽ giặt được hết bụi cát vào trong khăn.

Không nên dùng chổi lông gà, vì đó chỉ là một cách quét lung cho bụi chỗ này bay lên lại tung vào chỗ khác, còn trong nhà không bao giờ sạch bụi.

Ta lại nên giữ không cho đem đất cát vào nhà. Thêm gạch và cửa bước vào bao giờ cũng phải có tấm thảm chùi chân. Để phòng khi có người bước lên bực cửa. Chổi áo, đánh giày, rũ đệm, chiếu trong phòng, tức là chỉ những sự sạch sẽ giữ ở gần, ở áo, ở chiếu chân vẫn không ra khỏi chỗ ta ở.

Đồ dùng trong nhà như hoa giấy, màn treo, lư đồng, tủ trâm là những nơi rất tiện để chứa bụi nếu ta không thay giặt và đánh bóng luôn.

Ta lại nên rèn lập cho người trong nhà có một thói quen là coi bụi như một kẻ thù ghê gớm.

Nếu ông chồng các bà vô ý, mỗi khi đi bách bộ trong phòng, ông cứ ự đồ gạt tàn thuốc xuống sàn đánh bóng, thì bà sẽ dùng một lời nói khéo, rất ngọt ngào nhắc cho ông phải nhớ rằng «bạo gió cũng gặt ân đức vào cái bình đó.» Hoặc cứ các con bà nên dạy đi biết nghe biết hiểu, bà nên dặn dò ngay về sự sạch sẽ. «Con không nên rựa tay vào cái than củi ghê, mỗi khi vào nhà phải chùi giày.»

Sau những sự tránh cát bụi, bà lại



nền sân sờ đến chân, màn, gối trong nhà luôn.

Mỗi cái chân phải có vải bao và một chiếc gối ít nhất cũng phải có hai cái áo để thay đổi và thỉnh thoảng cũng nên mở bóng ra phơi nắng và giặt vải rồi may lại. Trong buồng ngủ phải cho thoáng khí và có ánh sáng luôn. Nhà ở bất cứ chỗ nào cũng tránh cho khỏi sự tối tăm âm thấp, là những chỗ có thể giúp, cho loài chuột làm ổ, cho đàn sinh sản thêm đông và lại là chỗ nghỉ mát ban ngày của loài muỗi nữa.

Các bà hẳn ai cũng ghét loài chuột bọ chứ? Phải, những loài vật con lý ấy đáng sợ lắm. Ta chỉ cần có một cách để trừ chúng nó: đó là sự sạch sẽ ở trong nhà. Luôn luôn phải quét dọn chỗ để gạo, chỗ úp bát, để nồi cho gọn gàng, thứ tự và thỉnh thoảng phải rắc vôi bột hay nước tẩy về vào những nơi tối tăm ấy.

Ngoài sự sạch sẽ đó, ta còn phải nghĩ đến những chỗ cần dùng cho ta hằng ngày như cầu tiêu và nhà tắm, là những chỗ cần đến vệ sinh hơn cả.

Làm sao người ta không để ý đến chỗ cần kíp ấy như là đã sản học? lưỡng đến phòng ăn, buồng ngủ trong nhà? Hình như người ta cứ để bàn thiêu hơn, mặc cho những bực thang trơn vì rêu xanh, nước đọng, những bực tường vàng nâu, vì đóng bẩn đã lâu ngày và những cái cống sặc sụa mùi hôi hám.

Những chỗ người ta tưởng không bao giờ cần phải quét, các bà lại nên cho quét dọn, cọ rửa luôn để khi các bà, chồng và con các bà bước chân đến đó khỏi phải kinh sợ.

Các bà nên nhớ luôn «luôn rằng: «Sạch sẽ là một sự cần kíp cho ta và cho gia đình ta, chứ không phải là một cách phô trương, bắt buộc ta phải để ý đến những chỗ có người thường thức đến như phòng khách, buồng ăn. Còn ngoài ra, ta ăn ở, sống bàn thiêu thế nào cũng được.»

Bà Văn-Đài

AI GIỮ KỶ LỤC NHẬN NHIỀU THƯ NHẤT TRONG MỘT NGÀY?

Tổng thống Roosevelt đã phá kỷ lục của đảo Greta Garbo

TỪ TRƯỚC đến giờ, ở bên Mỹ người ta vẫn trí rằng không có đảo chớp bóng có tên tuổi trên màn ảnh nhận được nhiều thư nhất trong một ngày, nhiều hơn cả những nhà đương chức cao quý trong nước.

Tương như vậy là lắm. Vì gần đây, theo một bản thống kê, —



thống kê Mỹ, trăm phần trăm, — kỷ lục nhiều thư hằng ngày không về Greta Garbo, hay Marlene Dietrich, mà lại về ông Franklin Roosevelt, tổng thống Hoa-kỳ.

Thực thế. Mỗi ngày Greta Garbo nhận được chừng 800 lá thư, nhưng ông Roosevelt nhận được những 6.500 lá.

Chúng ta lại nên biết rằng ông Roosevelt muốn đội binh thư kỹ của ông phải trả lời hết từng ấy lá thư, chỉ trừ thư nào không ký tên và để chỗ ở người gửi thư.

Người ta nói rằng ngày mà ông Roosevelt nhận được nhiều thư nhất là ngày sau hôm ông được tái cử. Hôm ấy, ông nhận được 70.000 bức thư gửi đến Bạch-ôc (Maison blanche) chực mừng ông đã đắc thắng một cách rực rỡ.

Luxemburger Zeitung

Vẽ môi

Lịch sử của cái miệng đàn bà

CÁU truyện về môi, trên mặt báo này đã có người nói đến rồi. Nhưng đâu có nói đến nữa cũng chỉ làm cho chị em bạn gái ta ra nghe hơn lên, cũng như ta ra nghe nhắc nhở, nghìn lần cái câu nhẽ đáng yêu là: «Thưa cô, có đẹp lắm, có có duyên lắm.»

Vậy, thưa cô, có đẹp lắm, có duyên lắm, hay có chẳng đẹp và chẳng có duyên, tôi cũng xin phép ngâm lại các trang điểm hóa hoa cười ở miệng có vẽ bàn chải có vẽ cách tô vẽ cho nó thêm nhiều duyên nếu cô đã có sẵn, hoặc để điếm vào nếu cái duyên ấy có vãn còn thiếu.

Ở đời này cái gì cũng thay đổi hết, cái gì cũng là câu truyện thời trang, Quần áo, dáng điệu của thân hình; lối ăn mặc, đôi khăn và cho cả quan niệm của tâm tình nữa. Cái gì cũng không giữ được mãi một hình thức nhất định. Miệng của ta cũng thế, cũng dần dần (theo «môi») mà đổi thay.

Ngày xưa, ở bên tây cũng như ở bên ta, cặp môi dày của cái miệng rộng là một điều tội kỵ cho nhan sắc. Rất đời — đây là truyền thống Pháp — có con gái nào cũng tập nói đi nói lại những tiếng pomme, prune, pouce — bom, bun, bú — để miệng chum lại, nhỏ lại, cứ như là hoát. Qua thời kỳ miệng nhỏ, dần dà Pháp lại ưa đến những miệng hình trái tim. Bao nhiêu miệng đều chum chím ra hình trái tim và vẽ theo hình đó. Cho đến bây giờ... Đến bây giờ thì người đàn bà Âu châu đã tìm ra một sự là dáng (mặt) là miệng rộng cũng đẹp.

Càng đẹp? Không; miệng rộng mới là đẹp. Rồi ai nấy đều làm tôn cái miệng rộng mà mình có, hoặc vẽ cho cái miệng nhỏ rộng ra, Cái «môi» vẫn là một có tiền đm-ừ. Nhưng có tiền ấy muốn cái ì thì ai cũng phải muốn. Cái miệng rộng mà người ta thù ghét chỉ vì một lời nói nhỏ của có tiền «môi», là thành cái miệng để thương người.

Thế rồi, từ cái miệng rộng kia đến cái miệng «da link» — da đục link — chỉ có một bước nhỏ (hay nói cho đúng, chỉ do may nết về của cái son tươi). Miệng «da link» liên trên nét mặt của đàn bà Âu châu ngày nay từ hồi người sao chiến bóng Joan Crawford nổi tiếng. Cái nhan sắc dần dần dưới mắt môi của Crawford khiến cho các bà các cô bên ấy ưa và cái miệng rõ rệt, vật chứt, và quynh rõ của cô đảo này. Miệng ấy là hình... chứt hết!

Nhưng người ta đã chán — đã bắt đầu thấy chướng mắt — trước những cặp miệng là lưng ấy, và đến nay chưa tìm được mẫu cặp môi nào mới lạ hơn người ta đành lòng để nguyên hình cặp môi của người ta sẵn có vậy. Có lẽ đó là cách trang điểm có ý thức hơn cả. Kì sau tôi sẽ xin giới thiệu đến mấy lối vẽ môi hết sức giản dị, nhanh chóng, có thể coi là bài học tóm tắt về hoàn hảo về cái thuật vẽ môi rất đáng chú ý đối với người.

Mấy Đào

30, RUE DE LA CITADELLE (Près du Cinéma Olympia Hanoi) Téléphone: 326 CABINET MÉDICAL DU Docteur CAO XUAN CAM DE LA FACULTÉ DE PARIS MÉDECINE GÉNÉRALE — VÉNÉRÉOLOGIE Consultation et sur rendez-vous { Matin: 9h. à 12h. Soir: 15h. à 18h.

Một nhà văn kiên nhẫn :

Henri Duvernois

SINH ở Paris ngày 4. 3. 1876, nhà văn sĩ trẻ danh Henri Duvernois là một người được hưởng hạnh phúc sớm hơn hết. Vừa rồi, ông mất, cả một dân chúng, phần đông là độc giả của ông, đều thương tiếc ông. Lúc mới đầu ông bước vào văn nghiệp một cách rất dễ dàng vì ông có duyên gặp nhiều sự may mắn. Hồi mười bảy tuổi, nhà văn này có cho đăng vào báo *Monteur de l'Armée* một cuốn tiểu thuyết « *Les yeux bleus* », nhưng đến chương XV thì bị ngừng lại, tiểu thuyết ấy đành phải bỏ dở và mãi về sau này, các tác phẩm sau của ông mới được hoan nghênh, về ông bắt đầu nổi tiếng.

Làm phóng viên, làm nhà phê bình các diễn kịch và văn chương, lấy tin vật ở tòa án, ứng cử và trúng cử nghị viên, sau làm thư ký tờ soạn cho những báo *La Presse*, *La Patrie*, và *Aut Soleil*, Duvernois khi gặp dịp trả thù phẫn thái bại ban đầu, và đến năm 1902 thì cho ra cuốn *Le Roseau de fer* và một là năm 1909, cuốn *Grepotte*, là một tác phẩm khiến nhà văn này hoàn toàn nổi tiếng. Từ đây, ông càng ngày càng tiến lên. Không những văn chương của ông dồi dào, ngôn bút của nhà văn sĩ này lại rất tinh xảo nữa, nhất

là ông làm việc chăm chỉ lắm, cả sáng lẫn chiều cầm bút sửa chữa, chép lại luôn tay. Có người thấy ông ta dùng một lúc ba thứ giấy giáp màu : xanh, xanh nhạt và vàng, lấy làm lạ bởi thì ông cắt nghĩa :

— « Tôi bắt buộc phải làm thế. Vì lời hay chép lại văn của tôi, nếu các bài viết ra đều một màu giấy thì khó lòng tìm lại làm vì nhiều quá. Tôi không đọc cho ai viết và đánh máy bao giờ. Một cái tin đăng lên báo, ít ra tôi cũng sửa lại ba lần ».

Nhiều tập sách của nhà văn sĩ này chép lại đến sáu, bảy lần.

Có một người bạn muốn xin bản thảo tiểu thuyết *Edgar* để giữ làm kỷ niệm, Duvernois liền gửi một hôm đến trong đựng cả hộp tập giấy — ước độ ba nghìn tờ — chương nào cũng đầy chữ tay ông ta viết ra.

— « Cái điều làm tôi mệt nhọc nhất là làm việc ít ».

Bỏ là câu trả lời cho một người đến phỏng vấn nhà văn sĩ ấy.

Duvernois đã đem hết tâm thuật ra yêu cầu của ông, đã tỏ ra sự chăm chỉ kinh cần đối với nghề mình. Ông thực là một nhà văn hoàn toàn mà các nhà văn trẻ tuổi sau này cần phải lấy đó làm gương.

Dịch theo Ric et Rac

HƯƠNG ĐẠO KHÔNG PHẢI LÀ MỘT TRÒ CHƠI TRƯỞNG-GIÁ



GẦN ĐÁY, một vài tờ báo về phải cực tả có dùng nhiều bài công kích hương đạo, cho hương đạo là một trò chơi của con em phú trưởng giả.

Nếu những bài ấy đúng ở những tờ báo xuất bản bên Âu-Mỹ thì chúng tôi không cần trả lời, vì ở Âu-Mỹ, người ta hiểu hương đạo, hơn mình nhiều. Khôn nói, ở nước mình, hương đạo còn đang ở vào thời kỳ bỡ ngỡ, quần chúng phần nhiều chưa biết rõ mục đích hương đạo để làm gì, nên bực bội, chúng tôi phải lên tiếng. Lên tiếng đây không phải là để gây một cuộc bút chiến giữa hương đạo với một chính đảng nào, mà là để nói rõ cái tôn chỉ của hương đạo để khỏi có sự nghi ngờ, tưởng lầm đáng tiếc về sau.

Trước hết, hương đạo không làm chính trị và không thuộc về đảng phái nào.

Những anh em chí em bạn trẻ vào đoàn hương đạo là vàng theo một tri nguyên chung : tự luyện thân mình được mạnh mẽ, linh hồn mình được vững cái để giúp ích mọi người, để có đủ tư cách làm những công việc xã hội, gây hạnh phúc cho mình bằng sự gây hạnh phúc cho nhân loại.

Bảo hương đạo là một trò chơi trưởng giả thực không có nghĩa lý gì.

Vì hương đạo không bao giờ phân giai cấp, chúng tôi huy nài đi. Cũng vì thế mà nước Ý, nước Đức, nước Nga cũng nghĩ hương đạo, hay ít nhất hương đạo theo một ý khác, không giống liên đoàn hương đạo, cái giới do nước Anh chủ trương. Trong một đoàn hương đạo, có nhiều là có đủ các hạng người, ai vào cũng được, trừ khi hành kèm quá đông, có thể làm hại đến danh dự

của đoàn thì không được thôi. Vì thế, con em lao động, con em trưởng giả đều ăn chung ở lẫn với nhau, coi nhau như anh em ruột thịt một nhà. Và ta cũng không lấy làm lạ khi vua Edouard VIII cũng làm bạn thân với nước Anh dù gọi anh em hương đạo bằng các anh em, không chút ngưng ngừng, và thường khi ngồi trong đám nhà tranh ăn bữa cơm khỏa đãi anh em thất nghiệp. Nếu không có tình thân hương đạo, sao lại có được cái tình thân một thể như vậy.

Một trò chơi trưởng giả, hương đạo?

Có phải trưởng giả ở chỗ cuộc bộ, thời con lấy mà ăn, gàn nước lấy mà uống, đến cái lấy mà đổi, đổi lấy bỏ, hút rác, sống một đời giùn đi, lao động mà vẫn ăn về lưng bưng, thì hương đạo chúng tôi đánh chơi là trưởng giả vậy.

Con như bảo vào đoàn hương đạo phải sám sửa mà ăn, mất nhiều tiền, trẻ em nghèo không thể theo được, như thế có phải là một hạn chế rõ không?

Không. Chúng tôi rất vui lòng nhận những trẻ em nghèo vào gia đình hương đạo, nếu những trẻ em đó tuân theo luật hương đạo. Cật gì phải có số-mi uống, quần giả xanh, mũ. Ở hội đồng hương đạo, Đông-dương, anh Hoàng-dao-Thủy đã yêu cầu lấy vải nâu làm áo, và nếu không có giầy đi chạp không cũng được.

Còn cách gì bình dân hơn nữa, xin các bạn bảo đảm.

Không! Chúng tôi không phải là một gia đình trưởng giả, cũng như chúng tôi không phải là một gia đình lao động. Chúng tôi chỉ là một bọn anh em coi nhau như con một nhà, cũng theo một mục đích chung : gây hạnh-phúc cho loài người và xây đắp nền tảng cho hòa bình thế giới.

Nói vậy, không khỏi có người cho là tởng, nhưng chính ra nếu trên một địa cầu này, ai cũng là hương đạo cả, ai cũng coi nhau như anh em ruột thịt, ai cũng muốn giúp đỡ lẫn nhau, ai cũng muốn cho người bên cạnh mình được sung sướng thì lấy đâu ra chiến tranh, lấy đâu ra những cuộc tàn sát cho hai chủ nghĩa như những cuộc nội chiến thảm khốc, long trời lở đất ở Trung-hoa và ở Y-pa-nho hiện thời.

Và nếu hương đạo có lỗi lỗi gì đối với loài người, thì chỉ là có tội đem đến cho nhân loại một thứ không khí nhẹ nhàng để thở, đây lòng bác ái và tư tưởng vị tha.

Phạm-vân-Binh

XÃ GIAO

An uống

Ngồi vào bàn ăn

CHỦ NHÂN phải biết rõ khách người nào để khi ngồi vào bàn ăn, xếp đặt khách những người quen biết trước các nhau. Bàn cũng, khi ta phải đặt liền bàn người không quen biết nhau, muốn cho hai người để nói chuyện, để tránh cái không khí lạnh lẽo giữa hai người, ta phải nói nhỏ qua với khách, trước khi ngồi vào bàn ăn, về thân thể và gia thế người sẽ ngồi cạnh. Điều này rất cần, ta không thể bỏ qua được.

Chủ nhân phải ngồi giữa và hai vợ chồng ngồi đối diện nếu cả hai người ngồi cùng bàn tiếp khách. Khi có lần đàn bà, phải xếp đặt cách người đàn bà đến người đàn ông. Đàn bà được phép ngồi trước và sẽ nghiêng đầu khi qua mặt đàn ông. Chào lại, đàn ông phải tỏ bộ kính cần hơn, và chỉ được ngồi sau khi bạn gái đã yên chỗ. Phải sẵn sàng đến bạn gái cho họ khỏi thiếu thốn thức dùng gì. Phải lựa câu chuyện nói cho vui lòng bạn. Về phần bạn gái, cũng phải vui vẻ tiếp chuyện dù ông bạn chẳng được nhà nhận cho làm.

Chủ nhân phải mời người cao tuổi trong bọn ngồi trước và một đôi khi, người có địa vị cao quý hơn hay người mình chú ý đến hơn (người khách chính). Đưa món ăn, phải mời khách lấy trước và theo phép lịch sự, lễ tất nhiên là

phải đưa đàn bà dùng trước.

Trước khi ăn, chủ nhân phải nhắc qua lại về lễ gì mình được hạnh tiếp các bạn — trong giấy mời đã có nói rõ. Những câu chuyện không hợp thời trong khi ăn là những câu để cho một vài người hoặc một tập đàn bà người hiểu riêng với nhau.

Chủ nhân phải kể những câu chuyện cho vui lòng cả mọi người, những câu chuyện nhả nhả vui vẻ.

Ta có thể nói về mỹ thuật, văn chương hay du lịch chẳng hạn nếu ta coi những khách ưa nghe những chuyện ấy. Nên tránh nói về chính-trị và vấn đề này bạn gái ít người và, mà đối với đàn ông cũng là một môn khó tiêu.



ÂM NHẠC CHỮA ĐƯỢC BỆNH



Từ trước đến nay, mọi người đều công nhận rằng « âm nhạc hoàn cải được phong tục ». Nhưng mới đây, giáo sư Loeper trong một buổi diễn thuyết hùng hồn đã chứng bầy ra nhiều chứng cứ mới rằng âm nhạc còn có nhiều kết quả tốt đẹp hơn, là có thể làm cho các bộ phận trong thân thể trở nên điều hòa, khỏi được bệnh tật nữa.

Xét trong lịch sử thì nhà thi-sĩ Beaudelaire không tự trị chỉ vì một bài đàn ; y sĩ Véron chữa bệnh loạn óc bằng cách đi nhịp nhàng, mạnh dạn của quân lính ; Dupré khiến người ta ngủ bằng bài hát thắm sâu của De Chopin ; Janet chữa bệnh thần kinh hệ bằng khoa âm nhạc.

Beauquier nói rằng những âm điệu du dương làm mê người được người, các cung đàn ăn nhịp với nhau làm cho người ta phải nhân nhô thương khóc, và những tiếng vang lừng có thể rung động, cảm động người trở nên mạnh mẽ, ngày ngắt như bị nổng rượu. Có người lại muốn dùng âm nhạc để chữa bệnh thương hàn, bệnh cúm, và chính một ông thầy thuốc đã chữa được cả bệnh sốt rét cho con mình bằng đàn hát nữa.

Các giọng hát, các cung đàn nào nùng, chán nản có thể làm cho trái tim bớt đập đi ; trái lại, những giọng khảng khái, hùng hồn làm cho tim rung động, ngực cũng nở nang thêm.

Cho nên âm nhạc là một môn thuốc rất quan hệ có thể chữa được các bệnh trong đầu óc, trong tim và các mạch máu, cả cơ thể của một người, của cả một xã hội nữa.

Guérin

MUÔN KHÔI SỢ RẾT

ANH có sợ rết không ? Phải để phòng để cho các cơ thể trong mình khỏi bị yếu đau.

Có hai cách giữ gìn để tránh lại trong những tháng rết : ngày nào anh cũng dùng tay vào trong một cái chậu nhỏ đựng nước lạnh. Một ngày dùng chừng hai phút và cứ thế làm trong ba, bốn tuần lễ để cho các cơ quan trong người quen đi.

Là khi nào đường ở trong nhà ẩm ướt và ngoài phố thì ngâm miệng lại và hít mạnh và dài bằng hai lỗ mũi.

Đường bao giờ mở miệng và nói gì, chỉ trừ khi nào đã quen với hơi lạnh bên ngoài thôi.

Luộm lặt

Máy vẽ tay bằng điện

○ Bên Áo (Áo), người ta có chế ra một cái máy vẽ tay bằng điện.

Cái máy này rất giản dị. Một ổ máy điện (dynamo) và hai cái bao bằng da giống như đôi găng đánh võ (gant de boxe) trong đó đầy cát. Máy ấy người ta đặt dưới sàn khố ở các nhà hát lớn, có giấy truyền điện đến cái ghế của ông



chủ rạp hát. Lúc nào, một đầu hay kẹp vào hát hay, ông chủ chỉ búng cái khuy ở ghế ông thì người ta nghe thấy vẽ tay, tức thì các khán giả cũng vẽ tay theo.

Giả sử viện Dân biểu bác-ky mua một cái máy ấy thì viện không còn thiếu gì nữa. Lúc nào khai mạc cứ việc xin cái máy vẽ « dit-cua » lên, rồi đọc xong lại quay máy vẽ tay. Rút tiền xin nhấc hộ để khóa sang năm mua một cái.

Máy chụp ảnh Ferrer

○ Các thành phố lớn trên Âu châu, ta thường thấy những hiệu chụp ảnh mà không thấy có thợ ảnh.

Được vào một cái buồng rộng, ở giữa



có đặt một cái máy ảnh. Người muốn chụp tấm ảnh cứ việc bỏ vào lỗ bên cạnh máy ảnh 50 centimes (5 xu). Rồi ra đứng trước máy ảnh. Lúc tách một cái là xong.

Ngồi đợi đó 35 giây thì ta đã được một cái ảnh bán thân rồi.

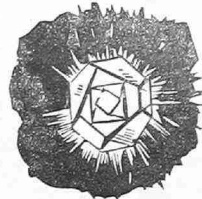
(Science curieuse et amusante)



Nếu anh ngắt đi

TRONG LÚC ngắt đi, phải tìm cách cho máu trở lại đầu óc. Đặt người bệnh nằm ngang ra, đầu hơi gẹo lên hay cứ để thẳng cũng được. Cởi hết quần áo của người ấy ra, mở rộng các cửa cho thoáng khí, quạt luôn cho người ấy, sắp nước cologne cho người và đôi lên độ này giọt nước ether hòa ấm. Đó chừng 8 giọt thì đã khỏi ngắt rồi.

Nếu mắt nhắm nhủ và máu đọng lại tại thì phải kê đầu cao lên ; có khi người bệnh nửa nửa, lúc ấy phải xoay đầu nghiêng đi để cho chất nòn nửa kia khỏi vào lỗ mũi hay qua phổi.



Viên đá kim cương

Hy - vọng (Hope)

HỒN ĐÁ linh diệu, quý báu này thường gọi là kim cương Hope trái, qua hai trăm năm nay, có tiếng là một vật thần bí rơi tại nạn cho bất cứ ai là người đã đụng đến nó.

Quả nhiên, về tay hoàng hậu Marie Antoinette, bà này bị xử tử. Sau một cuộc cách mạng Pháp, viên đá lại về tay một

nhà giáo có tiếng tên là François Beauhieu, nhưng ông này về sau nghèo khổ đến nỗi phải chết đói. Một ông hoàng Kautskovski được thì bị ám sát. Về một chàng phú thương người Ba-tyr, chẳng bị chết đói ; đến tay người thợ bạc Hy-lap, anh này cũng bị chết về tai nạn. Vào trong kho vàng của Abdul Hamid, ông này cũng bao lần bị truất ngôi.

Ông quân-công De Newcastle bường được cũng phải vội vàng bán đi. Mac Lean ở xứ Chicago mua hòn Hope mất 700.000 đô-la (6 triệu quan tiền Pháp) đem trưng bày vào cuộc đấu giá năm 1931. Nhưng có tin đồn rằng cả gia đình Mac Lean đều bị nạn nước lụt ghê gớm ở Ohio rồi !

Miroir du Monde

Công dụng của cái điều

THƯỜNG THƯỜNG ở nhà quê hay thì những cái điều sao chỉ để cho vui tai hay đẹp mắt, chứ ít ai biết lịch sử và những sự công dụng của cái điều ở bên Âu-ý.

Cái điều đầu tiên là của người Tàu. Xưa có một ông tướng Tàu muốn đi đường từ chỗ ông đồng trai tới thành quán gác, ông ta mới nghĩ ra cái điều.

Bên Âu châu, hồi thế kỷ thứ 19, người ta mới đem vào cái điều rồi thả lên trời để báo hiệu.

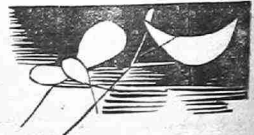
Người ta mắc cả mấy ãn vào cái điều rồi thả nó lên trên không trung, để máy chụp những cảnh ở dưới.

Nhiều lúc, những tàu sắp bị đắm ngoài khơi, vì sóng vô mạnh quá không có tàu nào dám ra cứu, người ta dùng những phao và giấy cái điều rồi thả. Điều cứ theo chiều gió hay ra bề, lúc gần đến chỗ bị đắm, điều rút xuống, những người sắp chết đuối cứ bám vào các phao ấy.

Năm 1875, ông Esterno đi đình làng một cái điều thêu to, người có thể ngồi trong ấy mà bay lên được.

Đến năm 1886, ông Maillot cho cái điều của ông mang một bị đất nặng 70 cân.

Ông Hargrave (1836) tính cứ sức nhanh của gió 30 cây số một giờ, thì đầu giấy ông có thể kéo một vật nặng 85 cân. Vì thế cho nên ông Hargrave mới



làm một cái ghế bước vào cái điều của ông, rồi ông ta ngồi vào trong ấy, ông bay lên được ba, bốn thước.

Đến ngày 4-1-1897, một thiếu tá lục quân Mỹ ngồi trong cái điều, lên cao 14 thước và có ông nhòm để quan sát cả một vùng.

(Science curieuse et amusante)

Ảnh mỹ thuật !

KHÁNH KÝ

3 phố Tràng Thi

Trước cửa cầm Hàng Trống

Sách in lần thứ năm !

NẾU KHÔNG TỐT NHẤT, SAU CUỐN NAM NỮ BÍ MẬT CHỈ NAM

đã phải in lần thứ năm ? Chỉ thế, nhiều cuốn sách bất trước

cũng thêm bình vẽ, bài hình, v.v... song Quốc-dân còn là gì...

Sách này gồm có : Các hình vẽ dù về sinh-thực-hệ của Nam, Nữ, các vi-trùng bệnh phong tình, các hình báo-thai từ một đến chín tháng. Cách vệ-sinh cho việc Nam, Nữ phòng sự, các bài thuốc để tự chữa lấy các bệnh : Lậu, Dương-mại, Lành, Hoại-tính, Điều-kính, Bạch-dái, Thuộc bổ thân. Có-tính, trắng-dương, vẩn vẩn.

Lưu một thêm cách thụt rửa khôn khéo để phụ chữa lấy khỏi ngay bệnh lậu. Cách vệ-sinh đồng khố lúc thấy kinh, vẩn vẩn

Sách này in trên trang, giấy tốt, bìa đẹp. Giá bán 0\$30. Xin gửi thêm cước 0\$20, gửi Contre remboursement là 0\$50. mua số, ít. Thư và mandat để cho nhà xuất bản :

NHAT-NAM, 102 Hàng Gai Hanoi

GÓP Ý KIẾN VỀ

ÁNH-SÁNG

VÀ TỰ LỰC HỌC ĐOÀN



Của Ông Huyền Thanh

Đã nhiều người góp ý kiến và tỏ lòng tán thành hội « Ánh Sáng ». Sự ấy không phải là lòng gi. vì đã lâu người ta đã bàn đến vấn đề nhà ở cho bọn lao nông, đã lâu người ta chắc sẽ có một hội nhân đạo như hội « Ánh Sáng » xuất hiện. Một vấn đề trong các vấn đề nâng cao trình độ dân quê là vấn đề « Vệ-sinh ». Hội « Ánh-sáng » nhận lấy cái trọng trách đưa sự sạch sẽ, đem một làn không khí trong trẻo khoảng đặng đến những gian phòng cao ráo đẹp đẽ, thực đã khéo chọn được một mục đích tối cao và hợp thời vậy. Sở dĩ nay tôi mới lên tiếng vì tôi còn cần xem xét tình hình trong khu mình ở. Phải nơi nào, chỗ hang cùng ngõ hẻm nào cũng có đám ba người săn sóc hồ hào cõ động, ngộ hầu việc làm một tấn phát. Công việc lưu loát, các người coi ịch cho hội đủ thấy lòng phấn khởi và sự tận tâm với chủ ý càng ngày càng mạnh hơn lên. Đây tôi xin thú thực sự chân nắn trước bố bề cả nghị lực của mình. Chính tôi đã bị thế. Các bạn không tưởng tượng ra bao nỗi khó khăn trong khi tôi vào các làng quan sát, đem ý kiến ra giải bày với các bạn đàn anh. sau cùng với các chủ nhân những cái ở rờ ráy — chữ viết tất được gọi là nhà — người nằm chui rúc trên sàn, dưới giá vệt lộn xộn. Một cái sân bằng cái mũ-xoa, nào hai, ba chum nước họ hơi loãng quảng, một rờ rác đầy ruid nặng nề một góc, ngày ngày dần vệt mò mẫm ở cái rãnh xiên ngang sàn, vung lên những

bùn đen hôi thối và lại còn thalông thông một khúc ruột gà đuổi nhau tán loạn nữa. Tôi không tiếc một lời, một việc gì để khuyến khích họ. Nhưng có khi họ vừa

lám vừa đề một tai nghề nghiệp đều câu truyện, bồng chốc họ vung la to lên, tôi giật mình tưởng họ đã giác ngộ quan trọng đến lời mình; không, đầu dây chỉ là một

TỰ LỰC HỌC ĐOÀN

Tiếng gọi của ông Đào Văn Thiét đã được nhiều người hưởng ứng

TRÊN tờ báo này số 50, ngày 14 Mars 1937, chúng tôi có đăng bài: « Một ý kiến hay », tức là bức thư của ông Đào Văn Thiét họ hào lập một đội quân cứu tinh thân, lấy tên là « Tự lực học đoàn ». Mục đích của đoàn là một đoàn viên phải dạy cho ba người không biết chữ biết đọc và làm bốn phép tính rồi ba người mới biết chữ ấy lại đi dạy thêm mỗi người ba người khác nữa.

« Vì chuyên về lý tưởng, sau khi hiến tên, đoàn viên sẽ lấy danh dự mà làm việc với lương tâm ». Thực là một công trình lên lao, tuyệt mỹ, đối với mấy chục triệu dân quê và lao động không được hưởng ánh sáng của sự học vấn. Thực là một mục đích to tát, một công cuộc vĩ đại, có thể thực hành được nếu chúng ta chịu khó bỏ chút thì giờ nhân rồi để đi cứu lấy tinh thần người đồng chúng. Thực là một việc « thiện » mà các anh em chị em Hưởng Đạo Sinh toàn xứ nên chú ý và bắt tay vào việc ngay.

Cùng các bạn hưởng ứng Tự lực học đoàn

Theo ý chúng tôi, muốn cho công việc chúng ta chóng được thực hiện, bạn nào đã bằng lòng nhập đoàn quân cứu tinh thân, xin cứ bắt đầu làm việc, trong khi đợi « Tự lực học đoàn » được phép thành lập.

Giờ này không phải là giờ thuyết lý xuống nữa. Và nếu chúng ta tin ở công việc chúng ta làm, chúng ta sẽ thành công.

Từ nay chúng tôi đề riêng một trang « Tự lực học đoàn » để các bạn nặng lòng với sự giáo dồng hóa đồng ba không biết chữ trao đổi ý kiến và biên tên nhập đoàn.

Chúng tôi rất cảm động khi thấy hai bức thư thư nhất hưởng ứng ý kiến ông Đào Văn Thiét là của hai bạn gái : cô Bích Ngọc và cô Vũ-thị-Linh.

Ngoài ra, cả một lớp 2e année một trường Cao đẳng tiểu học hứa sẽ dùng nghỉ hè để đi chính phục sự ngu dốt của những người không biết chữ. Hùng dũng và cảm động thay lời hứa !

Chúng tôi rất phấn khởi và hy vọng ở lòng nhiệt thành của anh em chị em bạn trẻ trong nước.

Ngày Nay

câu chữ rửa thỏ tục mắng con mèo hay dọa một « cái tội của bạn cha mẹ » trần truồng bản thúu bỏ lẽ là đang vor gót giày vào miêng thời. Dân đây họ đã quen sống một cuộc đời yên tĩnh lười biếng, một sự cái cách đủ làm cho họ cau có sợ hãi vì họ lại phải bận đến mình. « Chà ! thế nào xong thôi, chỉ khéo vẽ truyện » câu chàm ngôn ấy đánh bại tôi nhiều lần rồi. Nếu còn dai như cháo rách tức thì tôi dọng tràn vào một bức tường sắt dày kiên cố vô cùng : đó là thành kiến cổ hủ ngăn xua đi truyền lại. Mang một mối nguy ngàn sau bao ngày lang thang khắp đời ruộng, tôi đành chịu thi hành cách thứ hai. Nếu họ đã không muốn tự mình lo đến mình, ta phải bắt buộc họ lo đến họ vậy. Tôi muốn nói : nhờ nhà đương chức. Ông châu, chánh tổng, lý trưởng là những người có uy quyền lắm. Một lời nói ra bắt luận phải trái, khắp loạt nghe theo răm rắp. Một cử chỉ đáng tiếc hạ phẩm giá con người. Nhưng biết sao? Họ còn ngu đến đâu. Từ đầu bắt tôi vẫn nói đến dân thô. Nhưng bây giờ không là lúc phân biệt chúng tộc nữa. Các bạn chờ tôi trong vài số sau tường thuật cuộc phỏng vấn vài nhà phụ mẫu và sẽ theo tôi đi đó mấy chiếc kết họ tự bản, sau hết tôi bàn về việc lập một chi nhánh trên tỉnh Lạng.

Huyền Thanh Lang-sơn

Các ngài ăn cơm
Tây nên đến
CAFÉ JOSEPH

DA TRẮNG MỊN TƯƠI ĐẸP MÃI

2p. — 3p. một hộp. Dùng phần lại son hóa-chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn đến già. Xin mời lại Mỹ-Viên Amy tới sửa hay là mua các hóa chất về dùng cho được: Da trắng, mịn, tươi: 2p.—3p, một hộp. — Tóc dài, mượt tóc Cen hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, trụng cả « khô—nhân, không còn vết thâm, không phát lại », răng đánh trắng, nốt sần nơi mặt, đều giá: 1p. — 2p. — 3p. một hộp. — Tóc mọc, giám má, làn nhàng, sọc, lông mày mọc thêm, vết son tram đen, gầy, béo, bôi nở vú, đều giá: 2p. — 3p. một hộp. — Nốt ruồi, hạt cơm, rạn trắng, nẻ da, 0p,50 — 1p, một hộp. — Trị da đàn, nước rờ mắt đẹp sáng, đều giá: 1p. — 2p. một hộp. — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p. — 3p. một hộp. — Son, chi, brillante, nước hoa, vân vân... toàn hàng đặc biệt. Biểu hiệu Coa-Hiến (Oyster). Phần kem Oyster, Houbigant, Tokalon, Coty, Orsay, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc... Manières de beauté anglaises.

Xa gửi lnh-hóa-giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi gửi tiền, tại đây. Hỏi gì xin kèm trả lời.

MỸ-VIÊN AMY, — 26. phố Hàng Than, HANOI



GIA ĐÌNH

PHẦN THỨ BA

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

I

TOA lại cho chạy bài « les gars de la marine » họ.

— Trời ơi! vạ mà bài ấy nghe linh tây quá, chán cả tai.

— Thì sao? Bà ấy mới biết nhảy, vạ bài ấy cho dễ. Lúc giỏi rồi tha hồ!

— Thì vạ bài ấy cho dễ.

Tiếng đàn nhịp mau, điệu dòn dập. Kế liền tiếng hát giọng oang oang. Ba cặp ôm nhau nhảy lượn trong gian phòng khách khá rộng, vì người ta đã dẹp cả bàn ghế xát ven quanh tường.

Bà huyện Huyền trong tay chồng coi có vẻ thành thạo lắm. Bà biết khiêu vũ ngay từ khi chồng còn làm tham tá tòa Thống-sứ. Bà lại chịu khó luyện tập: chẳng thứ bảy nào không cùng chồng hay đi một mình về Hà-nội nhảy ở những nhà người quen. Vì thế những buổi tiệc có khiêu vũ trong đám quan trường, thế nào người ta cũng đôn/ cho bằng được vợ chồng bà, và chiều hôm nay vừa dự định họp nhau lập cuộc vui ở nhà ông kỹ sư Tông, một người đã nhớ cho ngay ô tô đi mời, dù đường khờ hơi xa gần trăm trười cây số.

Muốn tỏ cho mọi người biết cái tài khiêu vũ của mình, khi đi gần một cặp khác, bà Huyền giờ chân đá sẽ vào đùi vợ một bạn đồng nghiệp và mỉm cười nói:

— Nhảy xoàng thế à?

Thực vậy, hai người đàn bà kia lược đi còn gặp ngừng lưng ông, thân thể còn chưa được

ngay thẳng, nhất về mặt lại hầy còn bên lên thẹn thùng: điều này có lẽ một phần vì hai bà chưa nhảy quen với bạn chồng.

Một người là vợ kế một ông phân đã đứng tuổi: Tuy chồng trước là một viên quan binh Pháp, nàng cũng mới nhập tịch làng khiêu vũ được vài tháng nay. Nàng nổi tiếng Pháp bạo nhất đám, bạo hơn cả bà huyện Đoàn, người đã theo chồng sang ở bên Pháp hai năm. Nhưng tiếng Pháp của nàng chỉ là một thứ tiếng nàng đã tự chế ra, để

dùng với người Pháp, vì thế người An-nam nghe rất khó hiểu.

Còn người kia, bà huyện đập sừ Lĩnh, linh hồn của nhiều buổi dạ yến: Không phải vì nàng thao khoa xã giao, nhưng trái lại, vì tinh tinh ngây thơ, nhất là cái nhan sắc ngây thơ của nàng làm cho ai nấy được cười đùa vui vẻ.

Nàng là con một ông chánh tổng giàu sụ ở thôn quê, lấy chồng người làng bên từ năm mười sáu. Thời ấy chồng nàng đương theo trường Đại-học và nàng hãy còn hoàn toàn là một

cô gái quê với cái áo tứ thân, với chiếc sông lụa dài và rộng, với cái thắt lưng đùi ngả màu xanh thiên lý. Sau năm sáu năm, lao lần nâng biến đổi, từ cô gái quê lợt lợt có gái không quê nữa, rồi nay lợt lợt có gái tân thời với cái quần trắng, bó rắng trắng, và mái tóc rẽ lệch rất xinh.

Người ta bảo nàng rằng đó là cách giữ cho chồng khỏi có tình nhân thì nàng cũng nhắm mắt làm theo, chứ qua thực nàng không ưa thích mà cũng không biết ưa thích mùi xa hoa như phần đông trong đám vợ con bon đồng nghiệp của chồng nàng. Chỉ ngắm cái bước khiêu vũ mà nàng đã chịu khó luyện tập vì biết chồng ham thích, cũng đủ nhận thấy rõ một cái cốt cách quê mùa của một cô gái quê miền trường theo mời: vì vụng về thì đã đành rằng vụng về, nhưng mới rời rạc làm sao, ngờ nghệch làm sao: Nàng chỉ có nhảy để có nhảy cho chồng bằng lòng, thế thôi.

Linh rất yêu nàng, vì cha nàng giàu cũng có, nhưng nhất vì nàng đẹp, cái đẹp thủy mỹ mà tinh cách quê mùa càng làm nổi bật lên. Nàng thốt ra một câu đờ đẫn, người ta chỉ cho là có duyên, vì ở miệng một người đẹp, lời nói gì mà không có duyên? Cho đến chữ « fatigue », chữ độc nhất nàng dùng để từ chối một cuộc khiêu vũ, với người Pháp, người ta cũng nhận thấy ngộ nghĩnh.

Ngồi chống tay vào cằm, bên cái bàn con thấp để giáp tường, bà phủ tư pháp, một người đàn bà ngoài ba mươi: hai gò má dưới hai vết phấn hồng càng lộ



ra, rồi hẳn lên. Chợt nghĩ đến môn « tây học » của người bạn xinh đẹp mà ai ai cũng phải để mắt tới, nàng mai mỉa cất tiếng hỏi :

— Nhảy dẻo nhai ! Fatiguée chưa ?

Một dịp cười đáp lại chen lẫn tiếng hát và điệu « fox-trots » âm ỹ. Rồi âm nhạc ngừng : tiếng kim cồng dè dè quay trong lòng đĩa nhựa. Huyện Môn, người lịch thiệp nổi tiếng tay ăn chơi ở Paris, đưa vợ huyện Linh về chỗ, rồi cúi đầu chào.

— Nó giờ mới lễ phép của nó ra, trông chừng quá.

Đó là lời bà huyện Huyền thì thầm bảo chồng.

Bà chủ nhà loit loít trong bộ y phục kiểu mới, căng xít ngực, lả nhả chạy như một con chuột lừ lừ đến chỗ kia, hoặc để rồi thêm chế mạn sen, hoặc để mỗi một cái bánh bích-qui. Đến bàn cô bà huyện tập sự đương ngồi nói chuyện với chồng và hai người bạn đồng liêu của chàng, bà ta hỏi :

— Thế nào, học đã lặn tới chưa ?

Không hiểu đó là một câu mỉa mai, bà kia thật thà trả lời :

— Thưa bà chị, đã khá, em đã bắt đầu học những câu văn đáp ngắn.

— Bà chị có định theo đạo thiên chúa không ?

— Ồ không, không khi nào. Học chữ tây thôi chứ, em có học sách đạo đâu ?

Câu nói ngây thơ làm cả bàn phá lên cười. Bà Linh ngờ ngợ không hiểu sao người ta lại cười, đưa mắt nhìn từ chồng cho chí đám bạn chồng. Nàng phân trần :

— Thật đấy mà ! Bà « sô » chỉ dạy em học vần tây với nói tiếng tây thôi. Hiện em đương học những câu đối đáp trong phòng khách.

Rồi nàng cố uốn lưỡi nhách môi nói luôn mấy câu :

— Avec plaisir madame, monsieur ; merci, madame, deus morceaux seulement, madame.

Tiếng cười chế nhạo càng to.

Linh thấy vợ nói ngớ ngẩn mãi sinh ngượng, liền gạt và chừa thẹn cho nàng.

— Giá mình lên sân khấu đóng vai diễn thì chắc được thính giả hoan nghênh lắm đấy.

Người vợ toan cãi, nhưng liếc nhìn cặp mắt nghiêm khắc của Linh, nàng im ngay. Nàng loay hoay tìm hiểu cái cử chỉ lạ lùng của chồng. Thì chính chàng bắt nàng theo mới, mặc quần áo kiểu mới, cao răng, nhuộm móng tay, chỉnh chàng ép nàng đến học chữ pháp một bà tu hành có tuổi. Sao nay chàng lại có vẻ mặt căm tức nàng ? Thưa nàng không hiểu.

Tông vừa tìm được một đĩa « tango » mới và đương đứng lên giảy mấy hát, thì một cặp ầy cửa bước vào.

— À ! An !

— Sao giờ mới đến ? Phải phạt. An mỉm một nụ cười mới mẻ :

— Phạt gì thì phạt đi. Nhưng mới các ngài cứ nhảy, tôi xin nghỉ một lát đã.

Rồi An và Nga đến ngồi ở bàn vợ chồng Linh, về mặt cùng chán

hàng xóm láng giềng ngủ chứ ! Bà chủ nhà đã tiến đến, tay cầm hộp bánh :

— Hai bác xơi lót dạ cho khỏi buồn ngủ rồi đi một bài cho vui.

— Xin cảm ơn bác.

Tông cho mấy hát chạy, rồi đến vỗ vai An, hỏi :

— Thế nào, bác gái đã bắt đầu tập khiêu vũ chưa ? Vẫn chưa ?

— Vẫn chưa.

— Nhảy giỏi thế mà chịu để



nắn, buồn thỉa. Linh hỏi :

— Hai bác ở đình cụ lớn tuần đến, phải không ?

An gật.

— Tô tóm ?

An lại gật.

— Được hay thua ?

— Hòa.

An người mắt nhìn đồng hồ treo, nói tiếp :

— Gần mười hai giờ rồi, nghỉ khiêu-vũ, thôi chứ.

Nga cười nhe hàng răng trắng :

— Minh làm như ở Hà-nội không bằng ! Ở các tỉnh thì cần gì giờ.

An ừ ơai :

— Ở đâu thì cũng phải đề cho

bác gái không biết nhảy ? Hèn quá !

Nga cười :

— Thưa bác, đó là lỗi lại tôi.

Tôi không thể nào học được...

— Khó gì ! Phải không bà Linh.

Người đàn bà bé nhỏ, xinh xắn mỉm nụ cười thẳng thắn :

— Vâng, chả khó gì tất cả. Chỉ việc đưa người ta đi đâu thì đi theo đây, cốt đừng dẫm vào chân người ta là được.

Linh cười, ngắt lời :

— Vì thế, mình nhảy một chàng ra hồn.

Tông vội cãi :

— Bà nhảy khá lắm rồi đấy

chứ . An lãnh đạm đánh diêm châm xi-gà hút, rồi khoan khoái tay sau đầu thở phụt một làn khói đặc lên trần. Thấy vậy, Nga khéo chữa :

— Xin các ông bà tha thứ cho nhà tôi. Hôm nay nhà tôi như người không có linh hồn. Ai lại ban này ở trong đình cụ lớn tuần, rủa tôi ngập lấm cái kén to, làm tôi đến phát ngượng.

An lim dim cặp mắt nhìn vợ và câu kính gắt :

— Cụ lớn tuần !.. thì cần gì !

Nga đưa mắt nhìn quanh, lo lắng. May lúc ấy Linh người làm việc trong buồng giấy cụ tuần đã lảng ra chỗ khác, và vợ chàng đang mãi tiếp chuyện một người đến xin nhận lời cũng nhảy lên không để ý đến câu nói của An.

— Cậu chi vậy ! hôm nay không biết cậu làm sao thế ?

Tông vỗ là bạn thân của An, ghé tai chàng thì thầm mấy câu. Chàng liền đứng dậy lại chỗ bà Huyện ngả đầu chào.

— Bà cho phép chúng tôi được hân hạnh...

Người đàn bà đưa một cái liếc mắt nửa trách móc nửa như chế nhạo :

— Đốt anh đi ! Hân hạnh với chả hân hạnh !

Rồi nàng đỡ lấy tay An. Vì hai người cùng thạo môn khiêu vũ, nên họ vừa bước vừa nói chuyện không cần chăm chú đến dịp đàn như kẻ khác.

— Hoài quá, ông không đến sớm ! Ban này lão lực lộ cũng có đây. Hân nhảy cũng xoàng. Còn kém ông xa.

An lơ đãng hỏi lại :

— Bà thấy thế à ? Thực hân hạnh cho tôi quá !

— Lại hân hạnh ! Làm thế nào bắt được lão phủ San nó học nhảy nư ?

An cười :

— Ai lại bắt đực. Không nhảy đầm bao giờ !

— Bao giờ, cho trong quan trường còn rất phải nới nới. Gớm ! Ngồi đánh lượn tí tí với ngâm thơ cả ngày, thì ai mà chịu được ?

— Cứ gì phải cố mới thế. Bà có biết Chính ở Phúc-yên không ? Đấy, chẳng xuất thân trường Đại học là gì ? Mùa rét khoác cái áo bông xu xu, mùa hè thì ra công đường cũng chỉ mặc phong phanh cái áo cánh lụa để hở cả... bụng.

Rồi An thờ dãi nói tiếp :

— Nhưng có lẽ cứ thế cũng phải. Chơi rồi làm chỉ tội khổ thân nhiều.

Vợ Huyện giọng trang nghiêm :

— Ấy, cảm đạo đức đấy !

(còn nữa)

Khái-Hương

ÉTÉ 1937

Xin hỏi ở hiệu may của
ngài các mẫu hàng

TAN-MY

3 Place Négrier — HANOI

để so sánh hàng đẹp và giá phải chăng

CON CHÓ SẴN

TRUYỆN VUI của NIÊM - LỘC

TRONG phòng ăn, Phan, Minh, Phong và Tin đang đều một loạt giăng tay gấp món đồ rùng rầu «xi vè» nóng và thơm. Sau khi đưa cay, Phan hình ảnh mắt nhìn vào món «xi vè», nói chung:

— Ô! chúng mình vô tình quá, ăn gần hết món «xi vè» rồi mới nhở ra. Món này chắc nấu bằng thổ rưng của chủ nhân mới bán được?

Chỗ ngồi của chủ nhân bấy giờ mới có người gài. Vì Tin hôm trước đi bán được con thổ rưng, là một giống chạy nhanh đến nỗi nhiều nhà thuyền sạ cho là khó bán hơn cả rẽ run chèo mùa. Tin chỉ một tuần bán đi sản đến để thể cơm. Có lẽ để tỏ lòng thần thiện thì vì mà để khoe lai «thiên-sạ» thì nhiều. Từ lúc bắt đầu vào ăn, ai cũng chỉ chăm chú cảm mồi vào cốc rượu hay thức ăn, không ai để ý gì tới truyện đi sản bán cá, làm cho Tin phải băn khoăn khó chịu. Gặp được câu hỏi jởi đẹp của người bạn rất đáng quý ấy, Tin đưa khăn ăn lên lau miệng, đáp:

— Vàng, chính t.ôi vừa mới bán được hôm qua. Nhưng cũng chỉ vì may, bởi số con thổ đến ngày chết. Tôi bán bằng đạ 6 mà lại bán xa cho nên nó chỉ bị thương thôi. Nó chạy xa đến hơn trăm thước rồi chui tụt vào một bụi rậm khuất khe núi. Tôi đã tưởng mãi, nhưng may được con Tô-tô (lẽ đáng nhiên là của Tin) mới tốt lắm. Tôi ra hiền cho nó chui vào bụi tìm. Một lát sau tôi thấy nó đứng đứng lại. Tôi đi bị sản sáng giờ cho nó vào lùa thổ ra; tôi bán cho phát nửa mới thực chết.

Câu truyện giầu đầu chỉ có thế,

rồi cả mấy người, hết người nọ tới người kia, mỗi người thuật một truyện đi sản của mình. Cái tình lý mình lại khoe mình là bán giỏi thì vẫn là nết xấu qui hóa của nhiều người; song nói ra nó vẫn khó nói; nhưng tự mình khen con chó sản của mình hay thì trái lại, những người không muốn có, hay những người không có cái tình

lòng con. Chứ tôi xem làm con hề cứ vớ được chim là ngoạm lấy ngoạm để, tới khi thả được con chim về tay chủ thì đã nã như ra rồi. Ăn không ra gì mà muốn b.êu ai thì cũng không ra gì nổi.

Ngại khen chó của ngài thì mặc ngài. Nó là cái quyền của ngài, không ai cấm ngài. Nhưng ngài lại chế chó của tôi để khen chó của

— Đây! các anh cứ hỏi ngay anh Phong này (thế biết trong hai con chó của hai anh với con Tô-tô của tôi thì con nào hơn? Chính anh Phong là đi sản cả với ba con, chắc anh phân biệt được?

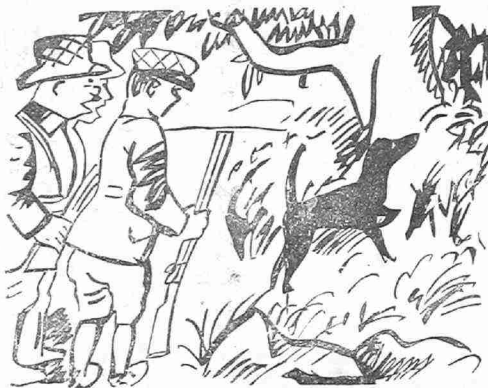
Mọi người chăm chú nhìn Phong, đợi câu của Phong trả lời, như một lũ bị cáo nhìn chó săn: luyên ần. Phong thì phân vân không biết chế con nào và khen con nào. Chế khen cho thực công bằng vẫn là một tình tốt rất thường lừng của Tao-hóa phủ cho loài người, ai cũng muốn có. Song khen rồi hay đã là một việc khó. Mà chế cái đó lại là một việc khó hơn. Vì chế ai—hay là chế một con vật nào của ai cũng vậy—thương lam cho người chế mua thêm một việc thua hẳn, hay có khi mất cả một người nhân tình cũng nên. Lúc này việc chế khen đối với Phong lại càng nên giữ mồm giữ miệng làm mới được. Vì, nói thì dụ, con Tô-tô mặc dầu chỉ đang là một con chó để om riềng mè đấy, nhưng anh Phong mà thực thà chế nó, thì đến khi anh đến hỏi mượn nó để đi bán, chủ nó sẽ không ngán ngại mà trả lời anh như thế này:

— Sản với siếc gì con Tô-tô? Nếu anh muốn ăn thịt nó thì tôi sẽ vứt long lẹo không anh, chứ con anh mượn nó để đi sản thì tôi không dám.

Phong áng do dự thì cả bọn đồng thanh đáp:

— Anh xem con nào hơn?
— Phong mỉm cười sánh sỏi trả lời:

— Các anh là một lũ mọi trong làng moi. Tôi tưởng các anh cứ



khiểm tốn thì cũng vẫn cho là một việc dễ dàng.

Bởi vậy Phan nói trước:

— Con Wisky của tôi, luy nó xấu đáng nhưng được cái mồi tốt. Nó đã đứng đứng lại rình chim thì trâm phân trâm là đáng cả.

Minh: — Nưng nó phải cái «niệt» chim vụng, không bằng con Stop của tôi. Dạy chó sản nhất chim cũng phải công phu lắm. Con Stop của tôi nhất chim rất khéo. Nó công con chim một cách gọn gàng và nó có ý giữ cho con chim không bị gãy một cái

ngài tiên hơn thì lại là một việc tối kỵ. Vì chẳng anh nào đợi gì lại chui lam chui một con chó sản tôi. Bởi vậy mấy người cứ oang oang lên cái nhau và tìm những chứng cứ để bậy tỏ rằng chó của mình hay. Không khí trong phòng ần đã trở nên nặng nề khó thở. May sao trong bọn lại có Phong, Phong cũng là một tay thích đi sản nhưng bán bị anh em nói vụng: «Sản bán gì nó, con chó không dám nuôi, chỉ đi mượn chàng rồi làm hư cả chó.»

Tin chỉ vào Phong:

MỚI LẠI

PETROMAX

- N° 826 — 300 bougies
 - 1 litre dầu đốt sáng 12 giờ
 - N° 821 — 200 bougies
 - 1 litre dầu đốt sáng 18 giờ
 - N° 900 — 100 bougies
 - 1 litre dầu đốt sáng 26 giờ
- Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thôi
- Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÓNG BANG DẦU LỬA
Chỉ cần phải dùng đến dầu alcohol mà song như trước nữa

Đèn MANCHON kiểu mới phát minh tại bên Đức

AI thấy cũng đều khen ngợi vù cũng, máy móc giản-dị đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ; có sản ống bơm để chứa dầu lửa διαθέ luôn trong bình đèn, khi muốn sáng, chế dầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 8 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sóng, trong lúc sóng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sóng được mười mấy lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đơn rất lịch-sự tinh-sảo không kiểu đèn nào sánh bằng, không lau dầu, không sợ chực-chực điếu gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements **DAI-ICH**
Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các niện đèn đèn có số

N° 29 Boulevard Tổng-Đốc-Phương — CHOLON

nhau về một lý thuyết gì trên chín tầng mây, chứ còn về « cái muốn biết đích con chó săn của anh nào hay hơn con chó săn của anh nào » thì đã dưng quá. Các anh không thể dùng ở đó, hay cả bầu bay cũng vậy, để lên giờ mà cho được, mắt thấy tai nghe những nể trên ấy; nhưng các anh có thể về thay quần áo đi săn, bác súng và dất chó đi vào rừng để thử từng con cho biết hay, dở được.

Phan, Minh và Tin, vai vác súng tay giắt chó cún đi với Phong về phía chân núi Ba-vi. Qua sông Kim-Đáy, một đàn vịt giờ đang lồm ngồm mò ăn ở giữa sông. Minh nhanh mắt bắt trước, một con bị đàn, sau một hồi rầy rụa, nằm phơi bụng trên mặt nước. Bây giờ chỉ còn có việc nhặt vịt bỏ vào túi rồi nữa là xong. Nhưng khôn nổi giờ rết như cắt ruột, ai là người giùm hi sinh cõi quần áo lột xuống nhặt con vịt.

— Thôi bỏ ! tiếng một người trong bọn nói.

Minh : — Bỏ là thế nào ? Để tôi cho con Stop bơi ra « nhặt » cho các anh xem.

Một tiếng quát đồng thanh : « Stop ! Apporte — Táp nhất về đây ! » Con Stop nhanh như cái tên, hay nó cho đúng nhanh như cái, hay nó cho đúng hơn nữa, nhanh như con chó săn nhanh nhất, nhảy nhồi xuống nước, bơi ra giữa sông. Con Minh thì vì đắc chí quá, hai tay cứ vò cái

xanh theo lối vào rừng. Cả bọn đi theo. Phan thì lừ lừ mồm khen chó của mình, khiến cho Tin phải ghen tị, gắt :

— Nào đã thấy nó hay ở chỗ nào mà khen nhảm cớ lên ?

Phan trợn mắt như « đong thào » định mắng cho Tin một câu thật tệ : nhưng chưa kịp thì con Wisky đang chạy lạng nhàng bỗng đứng dừng lại, cõ nó vươn ra, đuôi cúp xuống, một chân phải dang trước cõ lên, mình nó sẽ hạ thấp xuống, hai con mắt mở to tròn soe, chăm



xích : cái xích tội nghiệp ấy nếu nếu nó làm bằng một thứ gì không rắn như sắt thì có thể trơn xoe lại như quả bóng được ngay. Tin và Phan thì lạnh lùng giương mắt nhìn con Stop dang bơi, cõ lẽ cả hai anh cũng mong cho nó sẽ bị nạn giắt rết cho chết đi trước khi bơi tới chỗ con vịt. Nhưng không, con Stop bơi một mạch đến chỗ con vịt, không xảy ra tai nạn gì cả. Nó giương hai hàm răng trắng như tuyết ngọm con vịt rồi lại bơi một mạch thẳng sang bờ sông bên kia và nó ngồi chồm chồm quai mõm ra..... hóc.

chủ nhìn vào trong bụi cỏ trước mặt, hình như muốn thời mình con chim gì ẩn trong ấy, không cho nó bay đi được. Phan tươi nết mặt lại khoe :

— Đích gà rừng rồi ! Đây ! các anh coi con Wisky có khà khàng : Các coi cái dáng nó đứng rình chim cũng thú lắm rồi ! Anh neo thích tiền đến bảo « háp » một tiếng là nó nhảy vào sủa gà mà bắt.

— Chó của anh, xin nhường anh, tiếng một người trong bọn.

Phan nhanh nhen vừa đi vừa mở máy hàm súng, rồi sau con Wisky. Háp ! con chó chạm bốn

chân lại rùn mình lấy đà nhảy vào bụi sục sọc rồi nhảy ra. Không một con chim sẽ bay ra. Háp ! tiếng thứ hai, con chó lại nhảy sỏ vào sục sọc nhằng, cũng không một con chim sẽ bay ra. Phong và Tin phá lên cười. Phan tức mình quay lại mắng chửi :

— Các anh quích lắm ! Không có con gì bay ra là bởi nó vừa ẩn vào bụi này rồi bay đi trước khi mình đến, nó con hơi để lại cho nên chó nó máy đứng đứng lại nhìn. Giống gà rừng khôn lắm. Cũng có khi trong lúc con Wisky đang đứng rình thì gà nó sợ, rồi lủ sang bụi khác. Chứ mũi con Wisky tốt lắm. Các anh xem mũi nó ướt vào đen bóng loáng như mũi giày véc-ni lể kia. Nó không nhầm bao giờ.

Cho khỏi ức, Phan giắt cả bọn lại đứng bên đám bụi cỏ, rồi anh định lấy tay vạch cỏ ra để tìm vết chân gà cho Tin và Phong coi.

Ngón cõ vừa vạch ra thì Tin với Phong lại phá lên cười và tay chỉ vào một... ở giờ đất ơi ! ở các nhà thiên sa ơi ! một bãi... (xin lỗi) phẩn người ! Hai anh đồng thanh rú lên :

— Ôi eo ơi ! gà rừng của Phan tiền-sinh đây !

Cả bọn lại đi. Khỏi làng Nghĩa được trăm thước, Phong quay lại định để anh lủ Phan vào lời, nhưng cả người lẫn chó đã biến mất ngay sau rừi chườn từ lúc nào rồi.

Tin tế đặc bọ Phong :

— Thôi bây giờ chúng mình về thôi chứ. Có thứ chó cũng vô ích, vì các anh ấy chườn cả rồi ai làm chứng cho mình được.

Phong phải nghe theo.

Cách ít lâu, lại trong phòng ăn của Tin có đủ đầy nhiều người. Trên bàn ăn lại có món thịt thỏ rừng nấu « xi về ». Nhưng lần này chỉ còn có Tin là lại đem chó ra khoe. Vì chưa ai thử nó.

Niêm Lệ

**TRƯỚC ĐÂY
MỘT THÁNG
NGƯỜI TA
BÀO TÔI LÀ
ĐÁ CỐC**

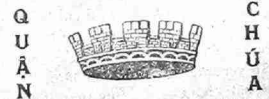
**bây giờ da dẻ tôi rất
mịn màng mềm mại**

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu sạm mà chỉ theo cách giặt "tuyết" này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mịn. Bã bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa vôi kem mà làm cho da được trong trắng những thứ ấy liên hệ bày giờ trong Crème Tokalon mới trắng (không nhờn) có cả Chất tẩy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bám cấu sủa vào trong lỗ chân lông mà sả-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng mất. Crème Tokalon màu trắng có những chất hỗ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thứ Crème Tokalon màu trắng sẽ da vẻ kết quả mỹ mãn, nếu không trả lại tiền.

HÀ-LY :
F. Maron A. Rochat et Cie
45 - 47, Boulevard Gambetta. — HANOI

**CÁC BẠN PHỤ - NỮ HÃY ĐỌC
MÃY HÀNG DƯỚI ĐÂY**

- 1) Giải nhất cuộc thi giấy, áo Phụ-nữ tại Hội Chợ Hanoi 1936-1937 về nhà Quận-Chúa.
- 2) Với mấy trăm gian hàng, Quận-Chúa là một trong năm nhà đã được báo Ngày Nay lấy công tâm khen cách trưng-bày có Mỹ-Thuyết nhất Hội-Chợ.
- 3) Hoa-sĩ Lenur, một nhà chuyên môn về vấn đề Phụ-Nữ, đã giới-thiệu nhiều bạn gái đến may áo và đóng giày giúp Quận-Chúa.
- 4) Trong gian hàng Quận-Chúa, hai hoa-sĩ Tô-ngọc-Vân và Lê-Phổ đã khoe « C'est parfait » tức là « hàng làm đẹp, cách bày khéo ».
- 5) Có Năm-Phỉ chúa trong nghề bán Cái-Lương-Nam-Kỳ đã đóng giày Mules và Sandales tại Quận-Chúa.
- 6) Mme Lê-dinh-Quy đã may áo và đóng giày Quận-Chúa để sắm kịch Tinh-Hoa diễn tại nhà hát Tây Hanoi tối 13 Mars 1937. Hàng tốt, kiểu đẹp, cách làm khéo kính mời các bạn Phụ-Nữ.



Giấy, vải, áo phụ-nữ, 59. Hàng Ngang — HANOI

MỤ CHỮ A GHIẾ

TRUYỆN NGẮN của GUY DE MAUPASSANT

BẦY GIỜ, bữa tiệc khai mùa săn ở nhà ông nam tước de Bertrons đã mãn. Mười một người đi săn, tám người đầu bà và ông thầy thuốc ở vùng đó ngồi quay quần chung quanh cái bàn lớn sáng trưng đèn nến và phủ đầy những quả cùng hoa.

Họ đem truyện yêu đương ra nói, và một cuộc bàn luận hằng hái — cuộc bàn luận không bao giờ rứt — lại nổi lên, để xem người ta yêu nhau thực lòng được một lần hay nhiều lần. Họ kể đến truyện những người có đời chỉ có một cuộc tình duyên chính đáng; họ lại kể truyện những người khác đã yêu nhiều, mà yêu một cách dữ dội. Họ đàn ông thì phần nhiều cho rằng tình ái, cũng như các chứng bệnh, có thể làm cho một người mắc phải nhiều lần, mà mắc nặng đến chết được nếu người đó gặp một trở lực nào. Tuy cách xét đoán ấy không ai cãi, nhưng bọn đàn bà, là người suy nghĩ theo tình cảm vẫn thơ hơn là theo sự quan sát, thì quả quyết cho rằng tình ái, tình ái chân chính, lớn lao, chỉ có thể giáng xuống người đời có một lần; thứ tình ái bằng khác gì lưỡng sét đánh, mà một trái tim bị lưỡng sét đó phạm tới sẽ bị khô khan, bị tàn phá, bị đốt cháy đến nỗi không còn một tình cảm mãnh liệt nào khác, không còn một sự mơ tưởng nào nữa, có thể lại nảy nở được ra.

Ông nam tước là người có nhiều tình duyên với phụ nữ đời cái ý tưởng đó:

— Tôi, tôi xin nói cho các ông các bà biết rằng người ta yêu nhiều lần được, yêu hết sức và yêu hết tâm hồn. Các ông đem truyện những người tự tử vì tình để làm chứng rằng người ta không thể yêu được lần thứ hai? Tôi xin đáp: nếu những người ấy không làm cái việc dại dột là tự tử (mà tự tử thì còn mong gì yêu được lần khác) thì tất cái đau khổ sẽ khỏi dần; rồi những người đó chừng nào lại tụt ấy, lại yêu, lại khổ, cứ thế mãi, cho đến lúc chết già. Ở đời này, người nghiện rượu thì nào thì người đa tình cũng thế. Ai đã một lần uống rượu, là rồi uống mãi — ai đã một lần yêu, là rồi yêu mãi. Đó là do bản chất của người ta.

Họ lấy ông đốc tờ làm người giữa; ông này là một ông thầy thuốc lâu năm ở Paris, bây giờ về ở nhà quê; họ nói với ông cho biết ý kiến riêng.

Thì ý kiến riêng ông lại không có. Ông nói:

— Đúng như lời nam tước, đó là do bản chất của người ta; còn về phần tôi, tôi được biết một tấm lòng yêu lâu dài đến năm mươi nhăm năm trời, không một ngày nào rứt, mà lòng yêu ấy chỉ mất khi người ta đã chết đi.

Bà nam tước liền vỗ tay reo: — Như thế có đẹp để không!

Còn mộng tưởng nào hơn là được có người yêu đương đến thế. Năm mươi nhăm năm trời sống bao học trong sự âu yếm nồng nàn thấm thía ấy, sung sướng biết chừng nào! Cái anh

ta mời tôi đến thăm một mù già hấp hối trên giường bệnh. Mụ ta đến đây ngày hôm trước, trong chiếc xe dùng làm nhà ở của mụ, kéo bởi một con ngựa khổ và theo sau có hai con chó đen lớn vừa làm bầu bạn cho mụ, vừa là vật hộ thân. Lúc đó, ông cụ xừ đã đến. Mụ nhờ chúng tôi làm người thừa hành đi ngôn cho mụ, và muốn để chúng tôi hiểu nghĩa những điều giới giăng lại, mụ đem lai lịch cả đời kể cho chúng tôi nghe. Tôi không thấy câu truyện nào lạ lùng và thường tâm hơn nữa.

Người cha sinh ra mụ làm nghề nhồi ghê, người mẹ cũng làm nghề nhồi ghê. Mụ xuất đời không có nhà cửa nhất định ở đâu.

Ngay từ lúc mụ còn là đứa bé nhỏ dại, đã lang thang

kia!

Đứa bé chỉ được nghe những lời âu yếm như thế.

Khi lớn lên, cha mẹ sai đi nhặt những mặt ghê hồng về chữa. Đứa bé nhân dịp ấy làm quen với những đứa con trai khác ở một vài nơi; nhưng bấy giờ thì lại đến lượt cha mẹ những bạn trai mới của chị chàng gọi đặt con về: «Mày có về ngay không, đồ mất dạy! Tao cho mày đi đập du với những phường rách rưới đây phải không?»

Thường thường những trẻ khác vẫn lấy đá ném đuổi con bé.

Mấy người đàn bà phúc hậu có cho được một vài xu là con bé lại dành giữ cẩn thận lấy.

Một hôm — bấy giờ người con gái ấy đã mười một tuổi — chị ta qua làng này thì trông thấy sau nghĩa địa thằng bé Chouquet dương khỏe, vì bị một thằng bạn ăn cắp mất mấy xu. Những giọt nước mắt ấy của một đứa con nhà giàu, — của hàng trẻ mà trong cái đầu óc bé nhỏ kẻ thiệt phận kia vẫn tưởng tượng là bao giờ cũng được há hê vui sướng — đã khuấy động lòng chị ta. Chị ta lại gần Chouquet, và khi hỏi ra duyên cớ cái buồn của nó, chị ta liền gieo vào tay nó số tiền dành được, háy xu tất cả; thằng bé tự nhiên cảm lấy và chúi nước mắt nín. Thế là chị ta thích quá chừng, dám ôm chăm lấy Chouquet mà hôn. Thằng bé mãi nhìn số tiền cảm tay nên để mặc. Thấy không bị bắt hủi, không bị đánh đập, chị ta lại làm nữa; chị ta ôm ghì Chouquet vào trong tay, ôm hết sức, ôm hết lòng. Rồi chị ta chạy mất.

Chẳng biết trong cái khối óc thiêu não kia có những ý nghĩ gì? Chị ta quyến luyến thằng bé vì đã hy sinh cho nó cái vốn liếng kẻ cầu bơ cầu bất kia chăng? Hay vì đã cho nó cái hồn âu yếm lần đầu? Những nỗi uẩn ức ở bọn trẻ thơ cũng giống như ở người lớn.

Bao nhiêu tháng trời chị ta mơ tưởng mãi đến cái góc nghĩa địa ấy và đến thằng bé con trai kia. Trong lúc mong ước được gặp nó, chị ta lấy trộm của bố mẹ, nhất nhạnh dầy một xu đó một xu, sấn bót vào tiền công chữa ghê bay tiền mua thuốc ăn.

Khi chị ta đến làng thì chị ta đã có hai hào trong túi, nhưng chỉ trông thấy Chouquet, rất điển



chàng được người ta thờ kính như thế hẳn thấy hạnh phúc và hẳn phải ngậm ngùi yêu đời.

Ông thầy thuốc mỉm cười:

— Vàng, thưa bà, bà đoán không lầm, người được yêu quá là một người đàn ông. Người ấy bà cũng quen biết: đó là ông Chouquet, mở hàng hào chế ở miền này. Con người đàn bà, thì bà cũng có biết, đó là mụ chửa đem ghê, năm nào cũng có đến đây. Để tôi xin kể lại cho tường tận.

Sự cảm khái nhiệt thành của mụ bà liền mất hẳn, mặt bà nào cũng lộ vẻ khinh tởm, làm như tình ái chỉ động được tới hạng người thanh lịch sang trọng, và duy hạng ấy mới đáng cho người tử tế để tâm.

Ông thầy thuốc nói tiếp:

— Bà tháng trước đây, người

hết đó cùng đây, rách rưới, bần thủ, ghê tởm. Đến đầu mỗi làng cá nhà lại ngừng bèn những hồ rãnh; họ thảo cương ra; con ngựa thì ăn cỏ một nơi; con chó thì ngủ chúi mồm vào hai cổng, còn đứa bé thì nằm lăn trên bãi cỏ trong lúc người bố với người mẹ ngồi dưới bóng cây bên đường khâu lúm lại báo nhiều mặt ghê cũ trong làng. Trong cái gia đình lang thang, kia không ai nói với ai. Sau mấy câu cầu phải cắt đặt xem ai đi vào các nhà để rao cái câu đã quen tai mọi người: «Chửa đem ghê không!» họ liền cầm củi vạm rơm, hoặc đổi điện nhau, hoặc ngồi ngay cạnh nhau. Con bé có đi chơi xa quá hay chạy lán là truyện trở với đứa trẻ nào trong xóm thì cái giọng giận dữ của người bố liền gọi: «Mày có về ngay không, con chết đăm

dáng, ở sau cửa kính hàng nhà, giữa một lọ thuốc đỏ và một con sán ngâm rượu.

Chị ta thấy vậy chỉ thêm yêu quý anh chàng hơn nữa, cái vẻ rực rỡ của những lọ nước xanh đỏ kia với cái vẻ sán lạn hay hoàng của những bình pha-lê kia đã khiến chị ta say sưa mê mẩn mà cảm động.

Chị ta giữ mãi cái hình ảnh Chouquet không bao giờ xóa mất, rồi đến năm sau, khi gặp hẳn ở sau trường, đang đánh bi với chúng bạn, chị ta liền chạy sô lại, ôm sấn lấy hẳn mà hôn lấy hôn để đến nỗi bị sợ phạt khước hẳn lên. Rồi muốn cho Chouquet nhìn, chị ta có bao nhiêu tiền cho hẳn hết: ba hào hai tất cả, một món tiền lớn! Khiến Chouquet đương to mắt mà nhìn.

Hắn nhận lấy số tiền và để cho chị ta tha hồ mà hôn hít.

Trong bốn năm trời nữa, chị ta giốc vào tay hẳn hết cả những tiền dành được, hẳn cứ bình tâm bỏ vào túi, và ưng để cho chị ta hẳn. Một lần mười lăm xu, một lần hai hào, một lần được có sáu xu (chị ta lấy thế làm khổ sở túi nhẹ lắm, nhưng năm ấy không kiếm hơn được) và lần sau cùng năm hào, một đồng tiền tròn lớn, khiến cho hẳn ta lịch lịch cười.

Trong lòng chị ta chỉ nghĩ đến hẳn; hẳn thì cũng có ý mong ngóng ngày chị ta trở lại, và khi trông thấy chị ta hẳn chạy đến đón; điều đó làm lòng đứa con gái ấy thôn thục thêm.

Thế rồi chị ta không được gặp hẳn nữa. Chouquet đã phải vào học trong trường trung học. Chị ta khêu đó hồi nên biết được điều đó. Người con gái lại phải hết sức tìm mưu kế để đòi khác cái hành trình của bố mẹ và để cử đến dịp trình hề thì cả nhà lại vừa lúc qua đây. Cái mưu ấy thành, nhưng phải mất đến một năm tinh toán mãi. Vì thế, hai năm trời chị ta không được thấy mặt Chouquet, đến lúc gặp hẳn, thì chị ta không nhận ngay được, vì hẳn khác đi nhiều hẳn lớn lên, đẹp ra, và có vẻ oai vệ trong bộ áo đĩnh đạc vàng. Hẳn tăng lên không trông thấy chị ta và lúc đến gần chị ta, hẳn bước qua, bộ điệu kiêu hãnh.

Chị ta nghĩ tủi, khóc lóc mất hai ngày, và tự đó khổ sở lắm.

Rồi năm nào chị ta cũng qua đây, qua mặt hẳn mà không dám chào, hẳn cũng không thêm đôi mắt trông lại. Chị ta bảo tới rằng: «Ồ đời này chỉ có anh ấy là người đôn ông tôi trông thấy thôi, ông ạ, còn những người khác, tôi không biết là có, hay không nữa.»

Đến khi bố mẹ chết cả, chị ta lại mới lấy nghề nhà, nhưng chị ta nuôi thêm một con chó nữa là hai, hai con chó dữ tựa không

ai dám trêu đến.

Một hôm, đi đến làng này là nơi chị ta vẫn để tâm lòng yêu đương lại, chị ta bắt gặp một người thiếu phụ ở cửa hàng Chouquet ra, khoác tay người thương yêu của chị. Người đàn bà ấy là vợ hẳn. Thì ra hẳn đã cưới vợ rồi.

Ngày tối hôm ấy, chị ta reo mình xuống cái ao ở gần nhà độc lý. Một anh chàng say rượu về muốn vớt chị ta lên và đem chị ta đến hiệu bào-chế. Chouquet mặc áo ngủ xuống cứu chữa và làm như không có vẻ bận ra người con gái, hẳn cười ào chị ta ra, xoa người chị ta và sáng tiếng mừng: «Chị này điên quá! ai lại khờ dại như thế bao giờ!» Thế cũng đủ cho chị ta khỏi khổ. Chị ta đã được nghe hẳn



nói với mình, và còn giữ được sự sung sướng đó mãi.

Chouquet nhất định không chịu nhận tiền công thuốc thang tuy chị ta cố khẩn khoản xin trả.

Rồi thế đời chị ta cứ thế mà qua đi. Chị ta hằng tưởng đến Chouquet trong lúc đi chữa ghê. Nào nào chị ta cũng trông thấy hẳn sau cửa kính. Chị ta nâng đến mua những thứ thuốc lại vật trong hàng Chouquet. Như thế là chị ta lại được gần Chouquet, được nghe lời hẳn và được cho hẳn tiền như trước.

Bây giờ thì, như tôi đã nói lúc nãy, chị ta đã chết, chết hồi đầu năm nay. Sau khi kể cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện thương tâm này, chị ta có nhờ tôi trao cho người mà chị ta vững lòng yêu đầu bấy lâu, tất cả món tiền chất chiu để dành được trong suốt một đời chị ta; vì chị ta bảo tôi rằng chị ta chỉ làm lụng vì hẳn, có khi nhậu ăn đi để có tiền dành lại, cho hẳn và để có thể tin rằng hẳn sẽ nghĩ đến mình, ít ra cũng một lần nghĩ đến mình, khi chị ta đã chết.

Chị ta bèn trao cho tôi được hai trăm ba mươi hai đồng, bằng

hai. Tôi đưa cho ông cụ xử hai đồng bằng hào tiền chôn cất, còn còn bao nhiêu tôi đem về sau khi chị ta đã thở hơi cuối cùng.

Hôm sau, tôi đến nhà Chouquet. Vợ chồng họ vừa ăn cơm sáng xong, người vợ đối diện người kia, đấy đã, hồng hào, ướp những mùi thuốc, điệu bộ quan trọng và phồn phở.

Họ mời tôi ngồi, mời tôi một cốc rượu mùi, tôi nhận; rồi đem câu chuyện ra nói bằng một giọng buồn rầu, chắc rằng thế nào họ cũng khóc.

Vừa nghe biết rằng hẳn được người ta yêu, được cái con mẹ vát vó vương kia, cái con mẹ đi chữa ghê mướn kia, cái con mẹ lang thang khắp mọi nơi kia yêu mình, Chouquet nói nói giận nhảy chồm lên, làm như con mẹ

lắt cả là hai trăm ba mươi đồng. Nhưng câu chuyện tôi vừa kể ông nghe, xem ra ông lấy làm khó chịu lắm thì phải; vậy tôi tưởng nên đem số tiền ấy mà cho người nghèo có lẽ tốt hơn.

Họ trăn trăn nhìn tôi, cả vợ lẫn chồng, phỏng người ra vì kính ngạc.

Tôi lấy món tiền trong túi ra, món tiền lần lộn những đồng nhặt nhảnh ở mọi nơi và đủ mọi loại, tiền vàng lẫn với xu hào. Rồi tôi hỏi: «Ông bà định sao đây?»

Vợ Chouquet nói lên trước: «Nhưng mà... đó là lòng muốn cầu cùng của người đàn bà ấy, thì tôi thiết tưởng cũng khó chối từ.

Người chồng hơi có vẻ ngượng, cũng nói:

«Kể ra dùng món tiền ấy, vợ chồng tôi cũng mua thêm cho các cháu được vài thứ...»

Tôi chỉ đáp:

«Thầy ý.

Hắn lại nói: «Ông cứ đưa, vì mục ta đã nhờ ông việc đó, thế nào chúng tôi cũng tìm được cách dùng tiền ấy vào một việc từ thiện nào.

Tôi đưa tiền ra, tôi chào, rồi tôi đi thẳng.

Hôm sau Chouquet đến tìm tôi và đột ngột hỏi:

«Hình như cái... người cái người đàn bà ấy có để lại có xe thì phải. Cái xe ấy ông đem làm gì rồi?»

«Chẳng làm gì hết, ông có muốn thì cứ đem về.

«Còn gì bằng, cái ấy được việc cho tôi lắm, tôi sẽ đem làm một cái lều gỗ trong vườn khoai nhà tôi.

Hắn trở về, tôi gọi lại bảo:

«Bà ta cũng để lại con ngựa già và hai con chó nữa. Ông có muốn lấy đem về nữa không?»

Hắn đứng lại, ngạc nhiên:

«Ồ, cái đó thì không! Ông bảo tôi lấy làm gì những con vật ấy. Ông muốn đem nó làm gì thì làm.

Nói rồi hẳn cười, rồi hẳn đưa tay ra cho tôi bắt tay; và tôi cũng bắt. Vì chả nhẽ không? Trong một miếng, người thầy thuốc với nhà bào chế không nên thù ghét nhau.

Tôi giữ hai con chó lại cho tôi. Ông cụ xử có một cái sán rộng thì lấy con ngựa. Cái xe, Chouquet lấy dùng làm lều vườn; còn số tiền thì hẳn đem ra mua năm cái cờ phiếu xe hào.

Trong đời tôi, tôi được thấy duy có cái tình yêu này là sâu xa thôi.»

Ông thầy thuốc nói đến đó thì ngừng lại.

Bấy giờ, bà nam tước, rom rom rơm rơm mắt, thờ dãi: «Quả thật ở đời chỉ có người đàn bà mới biết yêu.»

Thế-Lữ dịch

Flower - LÂM THÂN

II. — CỎ ĐÀU

(tiếp theo)

Ngã-tư-sở hay là cái voi trong địa ngục

INT GÀ - TƯ - SỞ. Giữa n h i ẽ n g cơn gió rết đây

từ khi của cánh đồng phân và bãi tha ma, thật là nơi bán cười xàng xàng của một đám cỏ đầu mà người ta đã gọi là cỏ đầu... «lông vịt».

Nó cũng âm thầm



hỏi hóm và «thế lương» như họ...

Bỏ kín người trong chiếc áo pardessus, để mặc cho bạn tôi ngủ gật, tôi hỏi người keo xe:

— Anh đưa tôi đến một nhà nào ở hàng nhất...

Trong đêm tối, tôi nghe tiếng người phu xe cười ròn như ma cười:

— Cái gì chứ cái ở hàng thị vô thiên lủng! Con xin đưa hai «câu» lại đây một nhà này, nhưng chỉ sợ hai câu vào lại ra thôi...

Ông bạn tôi bỗng chaoáng dậy:
— Thế thì chạy mau lên. Chúng tôi thích những chỗ như thế...

Anh xe lại cười:

— Giá các «câu» có cho nhà cháu vào đó hát, cháu cũng đến xin hàng. Vì các cô ấy ban và hỏi làm.

Hắn bỗng cất lo giọng lên:

— Hôm nọ, có một ông cụ vào hát, chỉ chớp nhoáng đảo khoảng là đã ra ngay. Cháu kéo cụ về, cụ ấy có phần nản với cháu là cụ phải cần rằng quảng ra một đồng bạc mà chúng nước non gì. Vì có một một cụ cụ thích thì lại... «thối»

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

tiết, nó loạn thân đầy một về nghiện và tình thần. Anh ta sun soe một lúc rồi lui sang nhà bên cạnh. Ông bạn tôi đi trước, giữa hai cô, một: to và tròn: một: gầy và cao.

Cô thư ba sẽ vào nó rồi nói bằng chữ:

— Cảm ghê!

Tôi hỏi:

— Tên là gì?

Tôi thấy cô ta rún rẩy, rồi sít hai hàm răng lại:

— Thưa các quan, tên em là «ây» a.

— Sao lại «cái» và sao lại «ây»?

— Ấy là cái gì?

Cô ta thu mãi hình vào góc lưng:

— Vậy thì thưa quan, em không có tên a!

Rồi cô cười, khủi và đáng thương như một bà lão móm lam đi.

Dưới ánh đèn măng-sông, canh khay đen thuốc phiện, tôi để ý ngắm bà cô và nhất là cô «ây».

Hai cô thì cô

về đặc là nhà chứa lậu, vì cách lộ diêm vùng và quá đông, vì những cái áo dài cũ sơ sác không xứng với phần sấp, vì những điều bộ vừa là loi loi vừa khép nép.

Chỉ có cô ấy còn là cô đầu một chút.

Trên bộ một mỏng mảnh, phụng phụng như có nước sục lần da móng, một dây tóc mọc giờ lóa sủa xuống trần, răng đen rúc, mắt thả m quảng và uen ướt.

Chấn tay cô

lắm. Cụ bảo với cháu rằng: thối như cóc chết...

Qua đây nhà một từng, chúng tôi chịu cho một lũ cỏ đầu gọi chúng tôi bằng đủ các thứ lên bằng quơ. Có cô gọi chúng tôi là «câu» như vợ gọi chồng, có cô nếm cả khâu mia vào xe.

Cô có lại đi về «mách với thầy, đề rằng câu đi hát», và sẵn chạy theo xe nắm lấy mũi kéo lại.

Anh xe đã bán-lên:

— Cô buồn ra không? Hay là muốn xơi gì thì bảo!

Chúng tôi đi xa còn nghe cô ta chỉ với anh xe:

— «Tiên nhân nhà anh, keo đã bóc mắt ra mà còn lão...» và gì gì nữa.

Chúng tôi còn đi một quãng đường và được thưởng-lương như Đường-Lãng gặp nữ gèu một lần nữa, rồi mới đến nơi.

Giữa những con người đó

Cô ba cô, niềm nở và ồn ào, ra lặn xe đón chúng tôi. Có ông chủ nữa, một anh cô về «nho» đặc

gầy và xanh, nhưng sau lần áo bom-bay nâu cũ, người ta thấy lộ ra cái thân hình phủ xùng và nạt nhều.

Toàn thân cô ấy đầy một về gương gạo, mặt nhọc vò... chết non.

Nhìn cái trần nhà lơ rui, mái, bỏ bán ghê lạp, mấy bức tranh gió đưa lủng lẳng, và mấy cô nửa người, nửa ngợm, tôi thấy những nỗi thống khổ của nhà này rõ rệt quá. Thế mà còn có người đến tìm vui trên đồng rác đó! Thế mà còn có người quýt không trả tiền cho mấy con «bò bun» sống trong đồng rác đó.

Một đồng bạc, một câu truyện

Đề đuôi cái cảm tưởng nặng nề đó, tôi bước vào buồng trong.

Cô ấy theo tôi vào.

Một chiếc phản có đủ chân chiếu, một cái thạp gạo và một cái thùng lo tương.

Tôi ngồi lên trên thạp gạo, cô ấy đẩy nạng lên:

— Chết chửa! quan ngài thế phải tôi chết!

Tôi đứng lên, nhân thế mở nắp thạp và nhìn vào trong: cả thạp



Chỉ còn vài ba hạt gạo và mấy viên củ chuối.

Bất giác tôi nhìn cô. Có vẻ như một nữ cưỡi tuốt: « Nhà em nuôi chuột đó, quan ả! Đó là ổ chuột ». Tôi không thể nào cười được...



Chân dung cô « Ầy » vẽ trên dưới ánh đèn măng sông.

Sau khi đã nhận của tôi một đồng bạc, ma tôi đã lam, tư phen biểu « gọi là một chút kỷ niệm trong buổi sơ đầu », cô ấy ngồi ghé bên cạnh tôi, sẵn lòng buồn và sẵn lòng khóc, nếu tôi muốn.

Tôi chỉ thập gạo, hỏi cô: — Thế ông chủ không nhìn đến thập gạo? — Có buồn bà: — Có cái gì quý giá trong nhà, đã cầm tất cả rồi. Em chưa nói giấu gì... anh mấy hôm nay, cơm cũng không có mà ăn nữa. Mua mấy xu gạo, rồi nấu cháo, ăn với rau muống luộc chấm muối. Thập gạo đó can đã lâu rồi.

— Thế thì gạo tất ông chủ mua ở đâu bà? — Cô ấy sắp sửa khóc: — Thường thì mua từ một vài đồng. Độ nay, một tháng có độ ba, bốn châu bát, thành thì tiền nhà chỉ có sáu đồng mà cũng phải chịu, gọi phải mua sỉ và mua chịu. — Sao em không đi nhà khác? — Thế là cô « Ầy » khóc một cách rất thật thà:

— Em còn nợ... độ mười đồng. Muốn lên Khâm-thiên vay, nhưng thân hình em thế này, ai là người dám cho vay. Chỉ có mấy cô trước là sung sướng.

Tôi nhìn cô. — Cô chép miệng: — Các cô ấy xinh hơn em, cho nên đã bước ra khỏi nhà này...

Buồn cô đầu

Đồng hồ chỉ hai giờ sáng, cô « Ầy » bắt đầu kể cho tôi nghe những câu chuyện xuất thân của mấy cô trong nhà đó. — Vợ lão chủ nó ranh ghê lắm lắm kia, nó về những vùng nhà quê, rồi rú các cô « Ầy » ra làm Hanoi. Có nó đại thì ra. — « Hay là nó lên phố Mới đi tìm con sen. Lúc nào con sen mà lịch có nhà lính rồi, thì nó cho ăn mặc để ra tiếp khách. — « Nếu nhà vắng khách, nó đi lên Khâm-thiên, tìm nhà hát nào sang sang một chút rồi đem tìm

hộ có đầu đẹp. « Nếu nhà đó bằng lòng, là nó về rú các cô kia lên. Phân sắp thêm vào, quần áo điện thêm vào, các cô tha hồ mà đẹp. Nhưng mà phải viết văn tự nợ chủ mới... Tôi ngất lời cô: — Nợ chắc lúc đó phải nhiều? — Đành rồi! Trước: nợ độ vài đồng, bây giờ thành đám ba chục là thường.

— Thế chủ cũ có sợ mùi gì không? — Sao lại không? Nó sướng loạn lên là có kia nợ nó vài chục. Có kia đẹp, chủ trời muốn giữ, phải « si » tiền ra...

Tôi kết luận hộ cô « Ầy »: — Từ nhà quê thanh cô đầu, từ con sen thanh cô đầu, dáo gi tròn lại, mấy lúc mà thanh bà, có khi là bà no, bà kia nữa. — Cô « Ầy » thật thà hơn tôi: — Nếu không thì chết một xác trong chôn yên hoa, hay là dây đao phong trần, hay là chết chìm chết đắm trong sông, trong hồ, chả hạn...

Như cảm thấy cái hơi lạnh của nước, như rung mình trước cái chết trường tượng, cô ngồi sấn lại gần tôi.

Bất giác tôi hơi giật lại: từ người có lời thoảng người thấy một mùi « hơi sữa » khó chịu vô cùng.

Tôi cảm-dộng nhìn cô: — Tóc em lam sao lờm chờm thế kia? Hình như mới mọc thì phải?

Cô cười, chấp hai tay lại làm một, ngưng ngưng: — Em mới ốm khỏi. Ốm tưởng chết.

Tôi không cần mùi hơi sữa, vì thật ra nó là mùi của trẻ thơ, của người làm mẹ, mà cảm lấy tay cô: — Anh hỏi thật. Có phải em mới ốm ứ phải không? Em đừng chối.

Cô không nói gì cả, nhưng dần dần, đầu cô cúi xuống. Hai giọt nước mắt âm âm làm ướt tay tôi. Tôi để vậy cho cô khóc, trong cái phút đau đớn yên lặng ấy.

Rồi, tôi thấy có thứ đại thật mạnh, ngừng dẫu lên và cười: — Vàng, anh a. Em vừa ở cử xong. Được đến hôm nay là vừa mười tám hôm.

— Chồng em đâu? — Hàng người như em thì làm gì có chồng, vì nhiều chồng quá.

— Đưa con đâu? — Cháu ở nhà với...

Rồi cô im hẳn. Rồi cô đứng phắt dậy:

— Mời anh ra với thuốc. Em lay anh, đừng hỏi em nữa. Một ngày kia, nếu anh nằng xuống đây với em, thì rồi anh sẽ biết, sẽ biết hết!

Cái tiêu sử của cô « Ầy » không bao giờ tôi được và muốn biết, vì nó là tiêu sử chung của hàng người « sống làm vợ khắp người ta »... Tên cô, tôi cũng không cần biết nữa, vì nó chỉ là một tiếng hoa mỹ để che một tiếng nôm na của rừng ruộng, hay là của một đĩ vãng trong sách.

Giữa lúc tôi còn nằm nhà trong, cô « Ầy » còn trở vào, vừa đi vừa nói:

— Hôm nay, yên lặng như là không có khách, nhĩ. Chả bà với những hôm nợ có khách.

Cô ngồi xuống bên cạnh tôi: — Hôm nay, có ba quan viên, anh a. Bước vào nhà mà sức nhặng mùi dấm, mùi, mùi rượu. Đánh trống chân rồi ăn cháo. Nó bắt em uống rượu là người đi mà vẫn không tha. Rồi suốt đêm, nó hành em khôn khổ, náo náo, náo náo, có mỗi một cái quần khô, nó se gần lan hoang. Đến nỗi em phải thủ rơm mới đi được có mười hôm.

Nó không tin, nó nhất định đòi —

xin lỗi anh — rồi xem có phải là đúng sự thực không. Nó không được toại trí, bà giờ sáng rồi, rồi ra về. Nó quàng ra chỉ hai đồng như thì cho cho.

Tôi cười: — Nhưng cũng không lỗ. Hai đồng thì hóa vốn.

Cô « Ầy » bĩu môi: — Suốt đêm ấy chủ nó chẳng em khôn khổ khôn nạn. Nó lại bắt đến em châu hát, biên vào văn tự nợ. Khốn nạn, em không chịu được thằng đó, thì đã có hai cô kia chiều ban nó rồi. Sáng đây, những chủ nợ thấy tôi qua nhà có hát, thế là kéo đến cả « lò ».

Thoạt tiên là nhà bà hàng nước đem gạo đã để lại cho con gà mái gia như cũ mà để làm cháo. Rồi đến chủ nhà... Hai đồng có đủ cho em!

Bốn giờ sáng, chúng tôi ra về.

Cả ba cô, nhất định giữ lại. Cô « Ầy » bịn rịn và cảm-dộng. Hai cô kia cứ bám lấy chúng tôi mà dỗ:

— Thì hãy ở lại một tí. Chồng rồi « háng nhĩ »

Tôi hỏi ra mới biết: « háng nhĩ » là cái mục đích cốt yếu của các quan viên đi hát. Họ dỗ chúng tôi bằng cách đó.

Thì ra, khuôn phép của một người chủ chỉ biết có tiền, đã đưa họ đến ngang hàng với nhà thờ rồi. Ai-linh ở chỗ đó, chao ôi, chỉ là hai tiếng « chửi » đau đớn...

(Còn nữa)

Trọng Lang



Muốn đỡ tồn essence được 25% (bồn litres đỡ được một) và máy chạy béc hơn, chỉ cần bỏ ba viên MEIRICH của nước Đức chẻ vào mười litres essence.

Giá một hộp 60 viên : 200

Bán tại nhà Đại-Lý thương-mại

Meirich

BÙI-ĐỨC-ĐẬU

30, QUAI CLÉMENTEAU - HANOI

Ai muốn học ?

- 1) L'anglais par soi-même của giáo-sư Đổ-đức-Phan soạn Op. 50
- 2) Le chinois par soi-même của giáo-sư Tang-hồng-Chéong soạn Op. 45

Hai cuốn sách này soạn rất công-pha có dạy đủ cả : Vocabulaire, Grammaire lectures, Version, Thèmes.

- 3) Sách dạy khiêu-vũ 1936-37 của nữ-dệ giáo-sư Charles soạn, học không nản-tri, rất rõ ràng dễ hiểu, có hơn 70 hình vẽ các lối nhảy khác nhau để ý học trong 8 giờ sẽ biết nhảy giá Op. 35

- 4) Sách quốc-ngữ võ-lông (lên sáu, lên bảy) có hình vẽ đẹp, dày 20 trang, trẻ con mới học rất dễ hiểu Op. 05

Nhà in NAM-TÂN HAIPHONG xuất-bản và phát-hành khắp Đông-Pháp Nơi phát hành ở Hanoi : AN-HÀ, 13, RUE DU CUIVRE
 DEPÔT GÉNÉRAL : Craie marque « Le Papillon » phân phối bằng Ardoises factices marque : « Éléphant » bằng den. Boites 5 tampon hình dấu. Có bán ở các hiệu sách ở các tỉnh.

OUI! OUI!!

Avez-vous utilisé RŪU-CHŌI HOA-KY?

c'est très efficace pour :
) Thể thao, Sinh-nữ,
) Tê-thập, Cẩm-mạo,
) Cháy-mau, Đắt tay

Có dùng qua mới biết của người ta là tốt
 Khắp các tỉnh Trung Nam Bắc Kỳ có Đại lý

Đại lý phát hành toàn tỉnh Hanoi: An Hà 13 Hàng Mã (cuivre) Hanoi
 Đại lý phát hành khắp Đông Dương: NAM-TÂN, 100 phố Bonnai, Haiphong

CÁC NHÀ BÁO, NHÀ VĂN, NHÀ GIÁO, HỌC-TRÒ!

Muốn viết quốc-văn khỏi sai-lầm CH với TR, D với GI hay R và S với X
 Cần phải có một quyển

VIỆT-NAM CHÍNH-TẢ TỰ-VI
 (Dictionnaire orthographique de la langue annamite)
 Sách dày ngót 250 trang
 Soạn rất công phu. Giá Op. 60.

THƯ VÀ NGÂN-PHIẾU XIN GỬI CHO
LÀ - VINH - LỢI
 14, Nguyễn-Trãi - HANOI

Xem triết-tự biết số-mệnh

XEM SỐ - MỆNH. XEM TỬ - VI

Bông-Dương mới có một M. Khanh-Son. Xem sao nói vậy không tồn định không đoạ nạt. Các ngài chỉ cần gửi chữ ký và tuổi kèm thêm ngân phiếu 7 hào cho maître. Khanh-son boîte postale 115 Hanoi.

Sẽ rõ đời đi-vãng, hiện-tại, tương-lai.

1) Công ăn việc làm và thi cử. 2) Tình duyên, vợ con, của cải. 3) Người yêu, kẻ thù. 4) Bệnh tật, vãn-bạc. 5) Ngày giờ nào có vận mà mua số.

Xin có lời thưa trước với các quý ông quý bà trong Nam ngoài Bắc biết rằng tôi không hề sai thư ký riêng hay ai thay mặt tôi đi đâu cả. Vậy nếu có kẻ nào tự nhận là tôi thì các quý ông quý bà nên coi chừng. Về phần tôi nếu đi Xứ nào thì đã có tin trước.

Cùng các độc giả ở Haidrong
 Xin các ngài nhớ cho rằng
 kể từ 2 AVRIL 1937

Hiệu QUANG HUY
 Đại Lý báo NGÀY NAY ở
 Haidrong đã dọn lại số nhà
 25 Đường Maréchal Foch
 (ngay bên xe ô tô ca, gần ngã
 ư Đông Thị - HAIDUONG)

LUYỄN TIẾP
 ARCHITECTES
 N° 42 BORGNI DESBORDES
 HANOI

IN LẦN THỨ HAI

Sách **NAM NỮ BẢO TOÀN**

ĐÃ ĐƯỢC HÀN LÂM VIỆN BÊN PHÁP (ACADÉMIE DES SCIENCES DE PARIS) CÔNG NHẬN VÀ CÁC BÁO CHÍ TÂY NAM TRONG BA KỶ KHUYẾN KHÍCH VÀ KHEN TẶNG:

Một đơn thư của Hàn Lâm Viện bên Pháp. — « Cet ouvrage a été déposé dans la bibliothèque de l'Institut et sera mentionné au Bulletin bibliographique des COMPTES RENDUS HEBDOMADAIRES DES SÉANCES DE L'ACADÉMIE DES SCIENCES. »
 Báo Annam Nouveau. — « M. Lê-huy-Phách qui s'est spécialisé depuis nombre d'années dans les maladies vénériennes, vient de faire paraître un livre d'hygiène sexuelle : « Nam Nữ Bảo Toàn » C'est avec grand plaisir que nous recommandons le nouveau livre de M. Lê-huy-Phách à la jeunesse. »

Khoa-học tạp chí. — « Độc giả chắc đã từng biết ông y-học-sỹ Lê-huy-Phách là người đã chịu khó nghiên cứu về thuốc Nam, thuốc Bắc, nay ông lấy kinh nghiệm mà xuất bản quyển sách có ích này... » Nam Nữ Bảo Toàn » chuyên nói những bệnh của Nam Nữ thanh niên ta, lại có cả những bài thuốc để chữa bệnh. Thật là một quyển sách thuốc rõ ràng và dễ hiểu, bạn trẻ ta nên có để làm cẩm nang. »

« Saigon » nhật báo. — « Tác giả cuốn Nam Nữ Bảo Toàn đã có nhiều công phu sưu tập và nghiên cứu. » — « Với cuốn sách có ích cho y-học nước nhà nhất là cho nam nữ thanh niên chúng tôi không ngần ngại gì mà không cảm bút giới thiệu một cách trân trọng với bạn học « Saigon. » — Xem như thế thì đủ biết quyển sách Nam Nữ Bảo Toàn này có giá trị là từng nào. Lần đầu một quyển sách thuốc của người Annam được Hàn Lâm viện bên Pháp biết đến : »

Trên bản Op. 05. Ở xa gửi thêm Op. 20 làm cước « bảo-đảm » (lời cổ là Op. 05) Gửi mandat hoặc tem đóng thư. Gửi « tỉnh hóa giao ngân » hết Op. 05

LÊ-HUY-PHÁCH Hanoi — Tonkin
 bán tại các đại-lý thuốc Lê-huy-Phách và các hãng sách lớn.